



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2819/TH-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

V/v Thực hiện công bố thông tin kết quả
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Trụ sở chính: 215 Trần Thủ Độ, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM.
- Địa chỉ liên hệ: 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM.
- Điện thoại: (028) 38 557 877 Fax: (028) 39 557 977

II. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Mười - Giám đốc.

- Địa chỉ: Chung cư ICON 56 Bến Vân Đồn, Phường 13, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh

III. Loại thông tin công bố:

- 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

IV. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa công bố thông tin về kết quả họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa diễn ra vào lúc 08 giờ 50 phút, thứ năm, ngày 25/04/2024 tại Hội trường Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, Số 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, quận 5, TP.HCM.

- Tham dự Đại hội có 111 cổ đông trên tổng số 239 cổ đông và đại diện được mời tham dự. Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 4.710.721 cổ phần, chiếm 99,25% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự Đại hội.

❖ Đại hội thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024
3. Báo cáo chi phí hoạt động năm 2023 và đề xuất dự toán ngân sách hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát
4. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024



5. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán
6. Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2024
7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023
8. Thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
9. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023; Kế hoạch thù lao năm 2024; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2023, Kế hoạch quỹ tiền lương người quản lý năm 2024
10. Thông qua việc ký kết, giao dịch Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

V. Địa chỉ đăng tải: thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 26/04/2024 tại đường dẫn: www.capnuoctanhhoa.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận

- Như trên.
- Lưu: VT.TCHC

Đính kèm:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Các Báo cáo, Tờ trình.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mươi



Số : 006/NQ-TH-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020,
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, được tổ chức vào ngày 25/04/2024 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (tài liệu đính kèm).
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 (tài liệu đính kèm).
3. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (tài liệu đính kèm).
4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán (tài liệu đính kèm).
5. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2024

| STT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH 2024 | GHI CHÚ |
|-----|--|---------------------|---------------|---------|
| A | SẢN XUẤT- KINH DOANH | | | |
| 1 | Nước cung cấp theo chuẩn thu sau xử lý | 1.000m ³ | 53.500 | |
| 2 | Doanh thu tiền nước theo chuẩn thu sau xử lý | Tr.đồng | 631.033 | |
| 3 | Giá bán bình quân theo chuẩn thu sau xử lý | Đồng/m ³ | 11.795 | |
| 4 | Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ | Cái | 500 | |
| 5 | Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ | Cái | 27.582 | |



| STT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH 2024 | GHI CHÚ |
|----------|--|-------------|---------------|---------|
| 6 | Thay đồng hồ nước cỡ lớn | Cái | 02 | |
| 7 | Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch | % | 100 | |
| 8 | Tỷ lệ thất thoát nước | % | 13,50 | |
| B | TÀI CHÍNH | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 173.029 | |
| 2 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 11.813 | |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 8.852 | |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | % | 17,03 | |
| 5 | Tỷ lệ chi cổ tức | % | 6,0 | |

➤ Giao cho Hội đồng quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2024 tùy thuộc tình hình thực tế của đơn vị (nếu có).

6. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023

| Stt | Nội dung | Tỷ lệ trích / LNPP (%) | Số tiền (đồng) |
|-----|---|------------------------|----------------|
| 1 | Chia cổ tức (6,0% / mệnh giá cổ phiếu) | 36 | 2.998.800.000 |
| 2 | Trích lập các quỹ | | |
| - | Đầu tư phát triển | 4,17 | 347.345.564 |
| - | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 55,16 | 4.594.684.238 |
| - | Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT | 4,67 | 388.800.000 |

➤ Giao Giám đốc Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định.

7. Thống nhất phê duyệt chọn **Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam** với mức phí kiểm toán là 65.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

➤ Giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

8. Thống nhất phê duyệt:

– Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 với tổng số tiền (chưa bao gồm thuế GTGT) là 141.794.064 đồng.

– Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 với số tiền (chưa bao gồm thuế GTGT) là 250.025.270 đồng.

➤ Giao cho Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cân đối thực hiện theo mức chi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

9. Thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2023, kế hoạch thù lao năm 2024; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2023, kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2024.

- Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS trong năm 2023:

+ Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

Các thành viên hưởng thù lao theo thời gian đương nhiệm. Tổng cộng thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2023: **264.000.000 đồng** và tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2023: **96.000.000 đồng**.

- Kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty trong năm 2024: **360.000.000 đồng**

+ Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty : **3.110.400.000 đồng**. Các thành viên hưởng tiền lương chức danh công việc theo thời gian đương nhiệm.

Trong đó :

+ Mức lương Chủ tịch HĐQT : 55.146.848 đồng / tháng.

+ Mức lương Giám đốc : 50.207.836 đồng / tháng.

+ Mức lương Phó Giám đốc Kinh doanh : 40.591.482 đồng / tháng.

+ Mức lương Phó Giám đốc Kỹ thuật : 38.506.303 đồng / tháng.

+ Mức lương Trưởng BKS : 38.506.303 đồng / tháng.

+ Mức lương Kế toán trưởng : 36.241.228 đồng/ tháng.

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty : **2.592.000.000 đồng**.

➤ Tiền lương đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty sẽ được chi theo quy chế trả lương, trả thưởng đối với Người quản lý Công ty.

➤ Giao Giám đốc Công ty điều chỉnh các số liệu về việc chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023; tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của Người quản lý chuyên trách và Người quản lý không chuyên trách theo ý kiến thẩm định (nếu có) của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty mẹ) và Sở Lao động Thương binh và Xã hội; báo cáo Hội đồng quản trị thông qua các nội dung điều chỉnh theo quy định.

10. Về việc ký kết, giao dịch Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

10.1 Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024:

– Thống nhất nội dung báo cáo về việc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch và Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên với hệ số dịch vụ năm 2024 là 0,1914.

– Chấp thuận giao Hội đồng quản trị xem xét, thông qua chủ trương trong trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng, trước khi Giám đốc Công ty triển khai ký kết các phụ lục hợp đồng.

10.2 Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025:

– Chấp thuận thông qua dự thảo Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Giao Giám đốc Công ty xem xét, triển khai ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 theo đúng nội dung dự thảo đính kèm.

– Trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trước khi Giám đốc Công ty triển khai ký kết các phụ lục hợp đồng.

Điều 2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/04/2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cổ đông;
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội;
- Hội đồng thành viên Tổng Công ty;
- Tổng giám đốc Tổng Công ty;
- Lưu.VT_HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐOÀN**



Trần Thị Ngọc Lý

Số: **006/BB-ĐHĐCĐ**

Tp.HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Hôm nay, lúc 08 giờ 30 phút ngày 25 tháng 04 năm 2024, tại Hội trường số 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, Thành phố HCM. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được tiến hành với các nội dung chính như sau:

1. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Nghi thức khai mạc: Gồm tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa:

Ông Lê Trung Thành – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự, với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 08 giờ 50 phút là 111 cổ đông và người được ủy quyền, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 4.710.721 cổ phần, chiếm 94,25% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tuyên bố ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Với 100% số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

- Đoàn chủ tịch (03 thành viên) gồm:
 - Bà Trần Thị Ngọc Luyến - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa đoàn
 - Ông Nguyễn Mười - TV.HĐQT, Giám đốc Công ty - Thành viên
 - Ông Lê Minh Châu - Thành viên HĐQT - Thành viên
- Ban Thư ký (02 thành viên) gồm:
 - Bà Lại Thị Thanh Nga - Phó Trưởng Phòng TCHC, Người phụ trách Quản trị Công ty
 - Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Thư ký Công ty
- Ban Kiểm phiếu (05 thành viên) gồm:
 - Ông Nguyễn Trần Lam - Phó Giám đốc Kỹ thuật - Trưởng ban
 - Bà Nguyễn Thị Hải Quý - Trưởng Phòng Khách hàng - Thành viên

- Ông Nguyễn Ngọc Ân - Trưởng Phòng Ghi thu Q.TP- Thành viên
- Ông Lê Tấn Đạt - Phó Trưởng Phòng KTCN - Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Quốc Bảo - Tổ trưởng Phòng KTCN - Thành viên

4. Thông qua chương trình; thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (Tài liệu đính kèm):

Với 100% số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua chương trình; thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024:

Ông Lê Minh Châu trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (tài liệu đính kèm).

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024; Báo cáo chi phí hoạt động năm 2023 và đề xuất dự toán ngân sách hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.

2.1 Bà Hoàng Thị Xuân Trang trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 (tài liệu đính kèm);

2.2 Bà Hoàng Thị Xuân Trang trình bày Báo cáo chi phí hoạt động năm 2023 và đề xuất dự toán ngân sách hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát (tài liệu đính kèm).

- Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 với tổng số tiền (chưa bao gồm thuế GTGT) là 141.794.064 đồng.

- Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 với số tiền (chưa bao gồm thuế GTGT) là 250.025.270 đồng.

➤ Giao cho Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cân đối thực hiện theo mức chi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

3. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Ông Nguyễn Mười đã trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (tài liệu đính kèm).

4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2023 đã kiểm toán (tài liệu đính kèm).

5. Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông:

Bà Trần Thị Ngọc Luyện trình bày Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông (tài liệu đính kèm), trong đó có:

5.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2024

| STT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH 2024 | GHI CHÚ |
|----------|--|---------------------|---------------|---------|
| A | SẢN XUẤT- KINH DOANH | | | |
| 1 | Nước cung cấp theo chuẩn thu sau xử lý | 1.000m ³ | 53.500 | |
| 2 | Doanh thu tiền nước theo chuẩn thu sau xử lý | Tr đồng | 631.033 | |
| 3 | Giá bán bình quân theo chuẩn thu sau xử lý | Đồng/m ³ | 11.795 | |
| 4 | Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ | Cái | 500 | |
| 5 | Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ | Cái | 27.582 | |
| 6 | Thay đồng hồ nước cỡ lớn | Cái | 02 | |
| 7 | Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch | % | 100 | |
| 8 | Tỷ lệ thất thoát nước | % | 13,50 | |
| B | TÀI CHÍNH | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 173.029 | |
| 2 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 11.813 | |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 8.852 | |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | % | 17,03 | |
| 5 | Tỷ lệ chi cổ tức | % | 6,0 | |

➤ Giao cho Hội đồng quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2024 tùy thuộc tình hình thực tế của đơn vị (nếu có).

5.2 Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 với các chỉ tiêu dự kiến trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2023:

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023:

| | | | |
|--|---|----------------|------|
| Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp | : | 11.196.900.000 | đồng |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | : | 2.867.270.198 | đồng |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | : | 8.329.629.802 | đồng |
| Tổng lợi nhuận phân phối và chia cổ tức | : | 8.329.629.802 | đồng |

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định phân chia phần lợi nhuận đạt được của năm 2023 như sau:

| Stt | Nội dung | Tỷ lệ trích / LNPP (%) | Số tiền (đồng) |
|-----|--|------------------------|----------------|
| 1 | Chia cổ tức (6% /mệnh giá cổ phiếu) | 36 | 2.998.800.000 |
| 2 | Trích lập các quỹ | | |
| - | Đầu tư phát triển | 4,17 | 347.345.564 |
| - | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 55,16 | 4.594.684.238 |
| - | Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT | 4,67 | 388.800.000 |

➤ Giao Ban Điều hành thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định.

5.3 Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

– Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam với mức phí kiểm toán là 65.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

– Giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

5.4 Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2023, kế hoạch thù lao năm 2024; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2023, kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2024.

– Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS trong năm 2023:

+ Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

➤ Các thành viên hưởng thù lao theo thời gian đương nhiệm. Tổng cộng thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2023: **264.000.000 đồng** và Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2023: **96.000.000 đồng**.

– Kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty trong năm 2024: **360.000.000 đồng**

+ Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

– Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty : **3.110.400.000 đồng**. Các thành viên hưởng tiền lương chức danh công việc theo thời gian đương nhiệm.

Trong đó :

- + Mức lương Chủ tịch HĐQT : 55.146.848 đồng / tháng.
- + Mức lương Giám đốc : 50.207.836 đồng / tháng.
- + Mức lương Phó Giám đốc Kinh doanh : 40.591.482 đồng / tháng.
- + Mức lương Phó Giám đốc Kỹ thuật : 38.506.303 đồng / tháng.
- + Mức lương Trưởng BKS : 38.506.303 đồng / tháng.
- + Mức lương Kế toán trưởng : 36.241.228 đồng/ tháng.

– Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty: **2.592.000.000** đồng.

➤ Tiền lương đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty sẽ được chi theo quy chế trả lương, trả thưởng đối với Người quản lý Công ty.

➤ Giao Giám đốc Công ty điều chỉnh các số liệu về việc chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023; tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của Người quản lý chuyên trách và Người quản lý không chuyên trách theo ý kiến thẩm định (nếu có) của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty mẹ) và Sở Lao động Thương binh và Xã hội; báo cáo Hội đồng quản trị thông qua các nội dung điều chỉnh theo quy định.

5.5 Về việc ký kết, giao dịch Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

a. **Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024:**

– Thống nhất nội dung báo cáo về việc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch và Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên với hệ số dịch vụ năm 2024 là 0,1914.

– Chấp thuận giao Hội đồng quản trị xem xét, thông qua chủ trương trong trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng, trước khi Giám đốc Công ty triển khai ký kết các phụ lục hợp đồng.

b. **Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025:**

– Chấp thuận thông qua dự thảo Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng

Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Giao Giám đốc Công ty xem xét, triển khai ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 theo đúng nội dung dự thảo đính kèm.

- Trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trước khi Giám đốc Công ty triển khai ký kết các phụ lục hợp đồng.

III. PHẦN PHÁT BIỂU Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

❖ Ý kiến cổ đông: Ông Kian Soon như sau:

1. Câu hỏi: Cho biết chi tiết của khoản đầu tư tài chính ngắn hạn năm 2023 (52 tỷ) là tiền gửi ngắn hạn, hay trái phiếu? Nếu là tiền gửi ngân hàng cho biết là ngân hàng nào, lãi suất bao nhiêu?

⇒ Đoàn chủ tịch trả lời:

- Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn năm 2023 là tiền gửi tại ngân hàng Agribank và Eximbank do đây là các đối tác ngân hàng thực hiện việc thu tiền nước cho Công ty.

- Đối với ngân hàng Agribank, nếu số dư tại ngân hàng này trên 10 tỷ thì Công ty sẽ được miễn tính phí các dịch vụ tại ngân hàng này.

- Đối với ngân hàng Eximbank, đây là ngân hàng cổ phần có lãi suất tiền gửi cao hơn các ngân hàng khác.

Thời hạn gửi tại các ngân hàng trong vòng 1 năm trở lại do Công ty đang làm dịch vụ thu tiền nước của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

2. Câu hỏi: Công ty dự kiến di dời trụ sở làm việc đến đâu, chi phí di dời và chi phí xây dựng trụ sở như thế nào?

⇒ Đoàn chủ tịch trả lời: Công ty dự kiến 01/09/2024 sẽ di dời trụ sở về 90 Tô Hiệu, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú. Chi phí thực hiện di dời và sửa chữa sẽ được cân đối và không ảnh hưởng đến kế hoạch tài chính năm 2024 của Công ty

3. Câu hỏi: Đề nghị hỗ trợ tăng cổ tức cho cổ đông

⇒ Đoàn chủ tịch trả lời: Ghi nhận ý kiến của cổ đông và sẽ xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông tùy vào tình hình tài chính của Công ty.

IV. CẬP NHẬT BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU VÀ BIỂU QUYẾT

1. Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi biểu quyết các nội dung báo cáo và đề trình ĐHĐCĐ năm 2024:

Ông Lê Trung Thành – Trưởng ban cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi biểu quyết, với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 10 giờ 00 phút là 123 cổ đông và người được ủy quyền, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 4.731.723 cổ phần, chiếm 94,67% tổng số cổ phần của cổ đông và đại diện hợp lệ được mời tham dự.

2. Đại hội tiến hành biểu quyết và thông qua các nội dung đã báo cáo và đề trình Đại hội đồng cổ đông:

- Ông Nguyễn Mười điều hành phần biểu quyết thông qua các nội dung đã báo cáo và đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Ông Nguyễn Trần Lam công bố kết quả biểu quyết các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (tài liệu đính kèm).

V. GIỚI THIỆU NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

- Bà Lại Thị Thanh Nga đại diện Ban Thư ký đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Bà Trần Thị Ngọc Luyên điều khiển Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết và toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
 - Với 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Bà Trần Thị Ngọc Luyên – Chủ tọa đoàn, thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2024.

Đại hội kết thúc vào lúc: 10 giờ 45 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Hồng Phúc

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Trần Thị Ngọc Luyên





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa điểm kinh doanh: 95 Phạm Hữu Chí Phường 12, Quận 5

Điện thoại: 028 3955 7877 Fax: 028 3955 7977

Email: capnuoctanhhoa@capnuoctanhhoa.com.vn

Website: www.capnuoctanhhoa.com.vn

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ CÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2024



DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Ngày 25 tháng 04 năm 2024)

| Stt | Nội dung | Ghi chú |
|-----|--|---------|
| 1 | - Chương trình Đại hội. | |
| 2 | - Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội. | |
| 3 | - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng năm 2024. | |
| 4 | - Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024. | |
| 5 | - Báo cáo chi phí hoạt động năm 2023 và đề xuất dự toán ngân sách hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát | |
| 6 | - Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024. | |
| 7 | - Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán). | |
| | - Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: <ul style="list-style-type: none">+ Kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm 2024;+ Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023;+ Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;+ Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch thù lao năm 2024; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2023, Kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2024;+ Thông qua việc ký kết các Hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. | |
| 8 | - Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 | |



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

"NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA****Thời gian:** 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 04 năm 2024**Địa điểm:** Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa**Số 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM**

| Stt | Nội dung | Thời gian |
|-----------|--|----------------------|
| I | KHAI MẠC ĐẠI HỘI – NGHỊ THỨC (BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ) | |
| 1 | - Đón tiếp đại biểu, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu | 8g00' - 8g30' |
| 2 | - Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu | 8g30' - 8g45' |
| 3 | - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông | |
| 4 | - Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, ban Kiểm phiếu; Ban Thư ký | |
| 5 | - Thông qua chương trình, thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội | |
| II | NỘI DUNG CHÍNH: ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT | 8g45' – 9g45' |
| 6 | - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng năm 2024 | |
| 7 | - Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 | |
| 8 | - Báo cáo chi phí hoạt động năm 2023 và đề xuất dự toán ngân sách hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát | |
| 9 | - Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 | |
| 10 | - Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán); | |
| 11 | - Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông + Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2024; + Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023; + Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; | |

| Stt | Nội dung | Thời gian |
|------------|---|------------------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023; Kế hoạch thù lao năm 2024; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2023, Kế hoạch quỹ tiền lương người quản lý năm 2024; + Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. | |
| 11 | - Cổ đông phát biểu ý kiến | |
| 12 | - Hội đồng quản trị trả lời và tiếp thu ý kiến của cổ đông | |
| 13 | - Báo cáo cập nhật thẩm tra tư cách cổ đông trước khi biểu quyết | |
| 14 | - Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung bằng thẻ biểu quyết | |
| 15 | GIẢI LAO (15 phút) | 10g00' - 10g15' |
| III | THẢO LUẬN VÀ PHÁT BIỂU Ý KIẾN CỦA CẤP TRÊN | 10g15' - 10g30' |
| 16 | Công bố kết quả biểu quyết các nội dung báo cáo và đệ trình | |
| 17 | Đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và Biên bản Đại hội. | |
| 18 | Biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và Biên bản Đại hội | |
| IV | BẾ MẠC ĐẠI HỘI | 10g30' - 10g35' |
| 19 | Tuyên bố bế mạc đại hội | |



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

" NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây :

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa theo danh sách cổ đông chốt ngày **21/03/2024** được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội. Việc phát biểu ý kiến trong Đại hội, cổ đông phải đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (thông qua Ban thư ký). Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

3. Cuộc họp ĐHĐCĐ do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Hình thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết do chủ tọa quyết định và được sự đồng ý của cổ đông tham dự tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thẻ biểu quyết được sử dụng đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban Kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội; Một số báo cáo, Tờ trình xin ý kiến Đại hội cổ đông và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm: *Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.*

Chủ tọa hoặc người điều khiển đại hội sẽ xác định trên cơ sở kiểm tra của Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác của số phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông có quyền biểu quyết thông qua việc giơ một (01) trong ba (03) loại Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc người điều khiển như sau:



- a. Thẻ màu xanh: Tán thành
- b. Thẻ màu hồng: Không tán thành
- c. Thẻ màu trắng: Không có ý kiến

5. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Trong trường hợp Đại hội phát sinh các vấn đề khác cần biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết thông qua căn cứ theo quy định của pháp luật.

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

9. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
TÂN HÒA

TRẦN THỊ NGỌC LUYẾN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106 /BC-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023
và kế hoạch hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

Thực hiện theo Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán); Hội đồng quản trị công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Trong năm 2023, trước sự biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh đã ảnh hưởng không nhỏ cuộc sống của người dân Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và Quận Tân Bình, Tân Phú nói riêng. Mặc dù, nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân, doanh nghiệp đã tăng trưởng lại, nhưng vẫn còn các khó khăn, thách thức tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, các cơ sở sản xuất và các doanh nghiệp, ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước sạch. Vượt qua các khó khăn, trở ngại, Hội đồng quản trị đã tập trung lãnh đạo Công ty nỗ lực thực hiện cấp nước an toàn, liên tục, đảm bảo chất lượng nước, phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất kinh doanh trên địa bàn Quận Tân Bình và Tân Phú như sau:

1. Lãnh đạo thực hiện sản xuất kinh doanh:

Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh phát triển vì cộng đồng. Chỉ đạo và giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã tập trung xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ gắn với các chương trình mục tiêu và các giải pháp về sản xuất kinh doanh như: tiếp tục các giải pháp để duy trì 100% tỷ lệ hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý được cấp nước sạch; đẩy mạnh các giải pháp để giảm sâu tỷ lệ thất thoát nước; tăng cường các giải pháp tăng sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân; đẩy nhanh tiến độ gắn thay đồng hồ nước, giảm tỷ lệ hóa đơn 0m³ - 4m³; chỉ đạo việc thực hiện công tác mua sắm, đầu tư XDCB đảm bảo theo quy định của nhà nước...

- Tập trung đẩy mạnh việc rà soát cải cách thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, rút ngắn thời gian giải quyết các hồ sơ dịch vụ cấp nước liên quan đến khách hàng;

ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, văn phòng điện tử, ... trong quản lý và phục vụ khách hàng nhằm đột phá công tác cải cách hành chính, công tác quản trị ngành cấp nước hướng đến cấp nước thông minh; tiếp tục thực hiện gắn thí điểm đồng hồ nước thông minh theo kế hoạch của Tổng Công ty; đẩy mạnh chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng với phương châm “Hướng về cộng đồng phát triển để phục vụ tốt hơn”. Bên cạnh đó, ứng dụng chuyển đổi số, tự động hóa trong công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua việc nâng cấp chương trình quản lý CRM trên app điện thoại, thực hiện giao việc đến nhân viên tại hiện trường; Công ty đã triển khai hóa đơn điện tử và không thu tiền nước tại nhà. Mở nhiều kênh giao dịch thu tiền nước qua ngân hàng, liên kết MoMo, VnPay, Payoo, Viettelpay thu hộ tiền nước, tăng tiện ích cho khách hàng.

- Công ty cũng đã phát động phong trào lao động sáng tạo, phong trào thi đua phát huy sáng kiến, liểu kế, cải tiến kỹ thuật. Xây dựng, thực hiện chương trình và các hoạt động phối hợp với chính quyền địa phương tại địa bàn Công ty quản lý để giảm khai thác nước dưới đất và thực hiện trám lấp giếng khoan, từng bước giảm tỷ lệ hóa đơn từ 0m³ – 4m³ nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ.

- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt việc điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty; trong năm đã sắp xếp, cơ cấu lại Đội Quản lý đồng hồ nước và Đội Thu tiền thành Phòng Ghi thu Quận Tân Bình và Phòng Ghi thu Quận Tân Phú đảm bảo theo xu hướng không thu tiền nước bằng tiền mặt.

- Luôn quan tâm đến đội ngũ người lao động trong Công ty, thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành trong việc sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động cho phù hợp; tìm các giải pháp tăng năng suất lao động, lắng thu thập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn; bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

- Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

➤ Nhìn chung, về ngành nghề chính là dịch vụ cấp nước, Công ty đã duy trì được dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn công ty quản lý. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong năm 2022, trong năm 2023 lãnh đạo Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa cùng toàn thể CB-CNV Công ty luôn đoàn kết và quyết tâm hoàn thành kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao. Kết quả đạt được như sau:

- **Sản lượng nước:** tiêu thụ được **52.991.722 m³** nước theo chuẩn thu sau xử lý, **đạt tỷ lệ 103,10%** kế hoạch.

- **Tổng doanh thu:** thực hiện **176.825.641.250 đồng**, **đạt 109,03%** kế hoạch.

- **Giá bán bình quân: 11.681 đồng/m³** theo chuẩn thu sau xử lý, **đạt 100,91%** kế hoạch, **đạt 101,92%** so với năm 2022 (11.461 đồng/m³).
- **Công tác truy thu định mức, giá biểu** thực hiện tốt, trong năm đã truy thu được **630 địa chỉ** với số tiền **3,4 tỷ đồng**.
- **Công tác gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ** thực hiện **601 cái, đạt 100,17%** so với kế hoạch; **công tác thay đồng hồ nước cỡ nhỏ** thực hiện được **31.172 cái, đạt 103,45%** kế hoạch; **thay đồng hồ nước cỡ lớn** thực hiện được **56 cái, đạt 105,66%** kế hoạch.
- **Tỷ lệ nước thất thoát thất thu** thực hiện **14,48%** đạt **104,28%** so với kế hoạch tương ứng giảm **0,62%** so với kế hoạch giao, giảm **1,08%** so với năm 2022 (15,56%).
- **Công tác đầu tư xây dựng:** thực hiện thi công **4.636 / 4.569m** đạt **101,47%** và giá trị giải ngân là **24.749 / 25.942 triệu đồng** đạt **95,40%** kế hoạch Tổng Công ty giao.
- Lợi nhuận trước thuế là **11.196.900.000 đồng; đạt 110%** kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế là **8.329.629.802 đồng; đạt 105,87%** kế hoạch.
- Công ty tiếp tục chủ trương tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí để đảm bảo tài chính năm 2023. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 cho cổ đông đạt 100% so với kế hoạch là 6,0% trên mệnh giá cổ phiếu.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị tổ chức 01 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên, 05 cuộc họp Hội đồng quản trị và 09 lần lấy phiếu biểu quyết ý kiến bằng văn bản. Hồ sơ lấy ý kiến bằng phiếu biểu quyết được thực hiện theo đúng thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, đúng Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty có sự giám sát của Ban kiểm soát (tất cả các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản đều nhận được sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị).
- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 44 Nghị quyết và 09 Quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tính đồng thuận cao trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà có ý kiến khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để được sự thống nhất trong tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Các hồ sơ Ban Điều hành trình họp Hội đồng quản trị đều gửi Ban Kiểm soát kiểm tra và có ý kiến độc lập bằng văn bản bao gồm ý kiến đánh giá thống nhất hoặc không thống nhất hoặc ý kiến khác trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát đối với các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và các giao dịch, ký kết hợp đồng, ... của Ban Điều hành trình. Qua kết quả thẩm định, Ban Kiểm soát chưa phát hiện có nội dung bất thường.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị định hướng thực tế các vấn đề về tiền lương Người lao động gắn với yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động và kế hoạch kinh doanh - tài chính của Công ty.

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ đầy đủ và đúng quy định.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 đã tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành Công ty và sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty.

2.2 Thù lao của Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 27/04/2023, Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua mức thù lao của HĐQT và trong năm 2023 Công ty đã chi trả thực tế đúng mức đã quy định với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

| | |
|------------------|------------------------|
| Thành viên HĐQT | : 5 500 000 đồng/tháng |
| – Thành viên BKS | : 4.000.000 đồng/tháng |

2.3 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc và Ban Điều hành Công ty

Thông qua các báo cáo của Ban Giám đốc, HĐQT thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và định hướng thực hiện kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Hội đồng quản trị định hướng Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành cũng như phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác hiện hành. Từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị đã có những đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty như sau:

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ: họp giao ban mỗi tháng; họp khối (kinh doanh, kỹ thuật) và các cuộc họp về công tác giám nước không doanh thu, công tác phủ mạng để duy trì tỉ lệ 100% các hộ dân được sử dụng nước sạch, ...

- Trong năm, Ban Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện tốt việc kiểm tra giá biểu, định mức đem lại hiệu quả nhất định.

- Giám đốc đã phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Giám đốc. Các thành viên Ban Giám đốc chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Chú trọng khâu quản lý doanh thu tiền mặt, hạn chế sai sót dẫn đến thất thu tiền nước. Công ty đã triển khai hóa đơn điện tử và không thu tiền nước tại nhà. Mở nhiều kênh giao dịch thu hộ tiền nước, tăng tiện ích cho khách hàng; tham mưu và xin ý kiến Hội đồng quản trị việc sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy Đội Quản lý đồng hồ nước và Đội Thu tiền thành Phòng Ghi Thu Quận Tân Bình và Phòng Ghi thu Quận Tân Phú.

Nói chung, năm 2023 với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông năm 2023 giao, đảm bảo kế hoạch tài chính và tỷ lệ chia cổ tức là 6,0% trên mệnh giá cổ phiếu (đạt 100% so với kế hoạch).

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Tuân thủ các quy định về quan hệ của Đảng bộ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc được nêu tại Điều 8 của Quy định số 48 QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước, cụ thể:

+ Triển khai, thực hiện các chỉ đạo Đảng ủy Công ty theo các Nghị quyết, kết luận trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

+ Báo cáo với Đảng ủy Công ty về việc kinh doanh dài hạn, trung hạn, kế hoạch năm; các chủ trương đầu tư, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước trong doanh nghiệp; chủ trương phát triển sản xuất, kinh doanh quan trọng của Công ty; hoàn chỉnh đề án tái cơ cấu doanh nghiệp theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 03 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

+ Các nội dung khác của Quy định.

- Chỉ đạo, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đạt hiệu quả cao nhất.

- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, công tác sửa chữa ống mục, cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước. Tăng cường công tác giám sát để nâng cao trách nhiệm và chất lượng công trình.

+ Nghiên cứu thực hiện các giải pháp đẩy nhanh, đẩy mạnh công tác giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng; đẩy mạnh tăng tỷ lệ cập nhật mã định danh; áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hoạt động công trình; từng bước đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, tự động hóa hệ thống cấp nước và đảm bảo cấp nước an toàn.

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước; cung cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng; xây

dựng kế hoạch và triển khai đồng bộ các biện pháp phù hợp nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước năm 2024 còn 13,50%.

+ Rà soát, kiểm tra thực tế, nghiên cứu các giải pháp và kiên quyết giảm tỷ lệ số lượng đồng hồ nước $0m^3 - 4m^3$. Phối hợp chặt chẽ với địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch, hạn chế khai thác nước ngầm tại các khu vực có tỷ lệ đồng hồ từ $0m^3 - 4m^3$; tuyên truyền về nguy cơ, tác hại của việc khai thác nước ngầm không kiểm soát.

+ Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, văn phòng điện tử, tiện ích công nghệ và dịch vụ,... thực hiện cải cách hành chính, công tác quản trị ngành cấp nước hướng đến cấp nước thông minh, nâng cao hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; duy trì thường xuyên tỷ lệ 100% lộ dân được cấp nước.

l Chỉ đạo tiếp tục cập nhật và hoàn thiện dữ liệu khách hàng, đa dạng các kênh thông tin tương tác với khách hàng để từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

+ Đẩy mạnh thực hiện công tác truyền thông doanh nghiệp, kết hợp xây dựng văn hóa doanh nghiệp, triển khai các hoạt động phát triển hình ảnh, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu của Công ty đến cộng đồng xã hội hướng tới chào mừng kỷ niệm 20 thành lập Công ty. Cải thiện, nâng cao chất lượng hình ảnh công nhân ngành cấp nước.

+ Xây dựng đội ngũ CB-CNV lao động tận tâm, nhiệt tình, có phong cách làm việc chuyên nghiệp, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn.

+ Tiếp tục kiện toàn, củng cố và hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy; phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại

+ Thực hiện đúng các quy định nghiệp vụ về sản xuất kinh doanh nước sạch, về quản lý lao động tiền lương.

+ Xây dựng Công ty phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng; đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.

+ Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành đối với chế độ tài chính – kế toán doanh nghiệp, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Đẩy mạnh các thủ tục đầu tư, tiến độ thực các dự án theo kế hoạch năm 2024 đề ra; nâng cao hiệu quả vốn đầu tư; các giải pháp tài chính, thực hiện phân kỳ đầu tư, cân đối các nguồn lực trong điều kiện tài chính của Công ty nhằm tăng cường tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo đạt kế hoạch tài chính năm 2024.

- Giám sát việc thực hiện phương án di dời địa điểm làm việc để hoàn trả mặt bằng 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5 Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận theo chỉ tiêu đã đề ra.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.VT.HĐQT (P).

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Ngọc Luyện



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024 TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa được ban hành kèm theo Quyết định số 010/QĐ-TH-HĐQT ngày 03/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa được ban hành kèm theo Quyết định số 008/QĐ-TH-HĐQT ngày 03/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hăng kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt (Vietvalues);

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả hoạt động của năm 2023 và định hướng trong năm 2024 sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023:**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị (HĐQT).

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

- Thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban định kỳ hàng tháng giữa Ban Giám đốc và các Phòng đội trong công ty, các cuộc họp quan trọng khác liên quan đến hoạt động SXKD, chiến lược phát triển của Công ty, ý kiến trong nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định.

- Giám sát việc quản lý điều hành SXKD của Ban Giám đốc.

- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.

- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Đề xuất và kiến nghị ĐHCĐ thông qua danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty
- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

2. Về thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, quỹ lương, thù lao Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- Mức lương Trưởng Ban: 38.454.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Chi phí hoạt động : 141.794.064 đồng.

3. Hợp định kỳ ban kiểm soát:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát tổ chức 11 cuộc họp để có ý kiến đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, và các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

Phiên họp lần thứ 1 (10/03/2023): đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

- Phiên họp lần thứ 2 (28/03/2023): thảo luận lấy ý kiến thông qua các nội dung: báo cáo tài chính quý IV và năm 2022 (sau kiểm toán), quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý Công ty và quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2022, sửa đổi mức lương tối thiểu Công ty lựa chọn, mức lương cơ bản và bổ sung chức danh trong Hệ thống thang bảng lương, phụ cấp, xây dựng kế hoạch lộ trình giảm thất thoát nước hàng tháng năm 2023, giải trình giá trị vật tư tồn kho tại ngày 31/12/2022, việc xây dựng phương án di dời trụ sở để hoàn trả mặt bằng do Tổng Công ty tại địa chỉ số 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025, nâng lương theo niên hạn của Người quản lý Công ty, báo cáo kế hoạch sử dụng lao động, Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý Công ty và quỹ tiền lương kế hoạch người lao động năm 2023.

- Phiên họp lần thứ 3 (19/04/2023): lấy ý kiến về dự thảo Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022 – 2025” tại Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

- Phiên họp lần thứ 4 (16/05/2023): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung: báo cáo tài chính quý I năm 2023, báo cáo tình hình Sản xuất Kinh doanh – Đầu tư xây dựng – Tài chính 3 tháng đầu năm 2023, báo cáo liệt kê các hợp đồng đã ký kết quý I/2023, báo cáo giải trình giá trị vật tư tồn kho tại ngày 31/03/2023.

- Phiên họp lần thứ 5 (19/07/2023): lấy ý kiến về dự thảo Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022 – 2025” tại Công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa lần 2.

- Phiên họp lần thứ 6 (27/07/2023): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung: báo cáo tài chính quý II năm 2023 và báo cáo tài chính bán niên năm 2023

- Phiên họp lần thứ 7 (16/08/2023): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung: báo cáo tình hình Sản xuất Kinh doanh – Đầu tư xây dựng – Tài chính 6 tháng đầu năm 2023, báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ về báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, báo cáo số 6628/BC-TH-KTTC ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các giao dịch đã ký kết giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Tổ chức có 4 thành viên là Người đại diện vốn góp tham gia Hội đồng quản trị) - Quý II/2023, Báo cáo số 6678/BC-TH-KTTC

ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các giao dịch đã ký kết giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Tổ chức có 4 thành viên là Người đại diện vốn góp tham gia Hội đồng quản trị) - Quý I/2023 (bổ sung), Báo cáo số 7203/BC-TH-KTTC ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các hợp đồng đã ký kết Quý II/2023, tờ trình số 6887/TTr-TH-KHĐT ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về thông qua nội dung Phụ lục hợp đồng, thuộc hợp đồng số 1079/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 01 tháng 3 năm 2023 (về thay đồng hồ nước định kỳ năm 2023), tờ trình số 7342/TTr-TH-KHĐT ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về thông qua nội dung Phụ lục hợp đồng, thuộc Hợp đồng số 2519/HĐ-TCT-KHĐT ngày 22 tháng 3 năm 2023 (về thực hiện gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng năm 2023)

- Phiên họp lần thứ 8 (18/09/2023). Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung: tờ trình 8549/TTr-TH-GNKDT ngày 15/09/2023 về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký phụ lục hợp đồng số 2, thuộc hợp đồng số 2369/HĐ-TCT-PGTTN (15/03/2023).

- Phiên họp lần thứ 9 (23/10/2023). thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung: tờ trình 9530/TTr-TH-GNKDT ngày 18/10/2023 về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký phụ lục hợp đồng số 5, thuộc hợp đồng số 3032/HĐ-TCT-PGTTN (15/06/2022)

- Phiên họp lần thứ 10 (10/11/2023): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung: báo cáo tình hình Sản xuất Kinh doanh – Đầu tư xây dựng – Tài chính 9 tháng đầu năm 2023, báo cáo tài chính quý III năm 2023 và báo cáo tài chính 9 tháng năm 2023, báo cáo số 9820/BC-TH-KTTC ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các hợp đồng đã ký kết Quý III/2023, Báo cáo số 9821/BC-TH-KTTC ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các giao dịch đã ký kết giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Tổ chức có 4 thành viên là Người đại diện vốn góp tham gia Hội đồng quản trị) - Quý III/2023, Báo cáo số 9822/BC-TH-KTTC ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc các hợp đồng đã ký kết - Quý II/2023 (bổ sung), công văn số 7959/TH-KHĐT ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc giải trình giá trị vật tư tồn kho tại ngày 30/06/2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, tờ trình số 10061/TTr-KHĐT ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc thanh lý tồn kho vật tư bị hư hỏng, lạc hậu về kỹ thuật và không còn phù hợp với các quy định kỹ thuật hiện hành của Tổng Công ty.

- Phiên họp lần thứ 11 (11/12/2023): Thảo luận lấy ý kiến thống nhất thông qua các nội dung: tờ trình số 10585/TTr-TH-TCHC ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Công ty về việc Công tác tổ chức bộ máy của Đội Quản lý Đồng hồ nước và Đội Thu tiền, tờ trình số 10606/TTr-TH-KHĐT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Công ty về việc thông qua nội dung Phụ lục hợp đồng lần thứ 3, thuộc hợp đồng số 1079/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 01 tháng 3 năm 2023 (hợp đồng thay ĐHN)

4. Về đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát:

Trên cơ sở điều lệ, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các kiểm soát viên luôn chủ động trong nhiệm vụ được phân công, tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát, họp giao ban hàng tháng và luôn có tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty. Với kết quả hoạt động nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức các phiên họp theo đúng quy định Pháp luật và điều lệ, quy định của Công ty. Trường hợp cần giải quyết những nội dung quan trọng trên báo cáo tài chính, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến kiểm soát viên qua nhiều hình thức như trực tiếp, thư điện tử, điện thoại, fax, ứng dụng zalo...

- Các thành viên Ban kiểm soát luôn phát huy vai trò, nhiệm vụ của mình trong giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và góp ý kịp thời theo quyền hạn, chức năng của ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thẩm định kết quả kinh doanh của Công ty một cách trung thực, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và gửi soát xét kết quả kinh doanh từng quý và năm đến HĐQT.

- Ban kiểm soát hoạt động đúng quyền và trách nhiệm của mình quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế quản trị công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định của Pháp luật liên quan.

II. Báo cáo về kết quả kinh doanh, tài chính của Công ty năm 2023:

1. Về kết quả hoạt động SXKD:

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2023 là 52.991.722 m³; đạt 103,10% kế hoạch; tăng 2.628.172 m³ so cùng kỳ năm 2022 (50.363.550 m³).

- Doanh thu tiền nước năm 2023 là 619.014 triệu đồng; đạt 104,03% kế hoạch; tăng 41.779 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022 (577.235 triệu đồng).

- Giá bán bình quân năm 2023 là 11.681 đồng theo chuẩn thu sau xử lý; đạt 100,91% kế hoạch; tăng 220 đồng so với cùng kỳ năm 2022 (11.461 đồng).

- Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ năm 2023 thực hiện 601 cái; đạt 100,17% so với kế hoạch.

- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ năm 2023 thực hiện được 31.172 cái; đạt 103,45% kế hoạch. Thay đồng hồ nước cỡ lớn năm 2023 thực hiện 56 cái; đạt 105,66% kế hoạch;

- Tỷ lệ nước thất thoát thất thu của năm 2023 là 14,48%; giảm 0,62% so với kế hoạch; giảm 1,08% so với cùng kỳ năm 2022 (15,56%).

- Công tác đầu tư xây dựng: khối lượng là 4.636 mét, đạt 101,47% kế hoạch. Giá trị giải ngân là 24.749 triệu đồng, đạt 95,4% kế hoạch.

Chúng tôi nhất trí với báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

2. Về kết quả tài chính năm 2023:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán của Công ty và nhận xét cụ thể như sau:

Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế.

Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.

Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo thông tin đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Năm 2023, Công ty được Cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen đã có thành tích thực hiện tốt chính sách Pháp luật thuế năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2023
- Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính năm 2023
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính năm 2023
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023

Một số chỉ tiêu cơ bản đánh giá khái quát thực trạng tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

❖ Chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán năm 2023:

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|---|------------------------|------------------------|
| A. Tài sản ngắn hạn | 109.976.156.479 | 103.002.665.848 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 420.243.909 | 5.967.766.268 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 52.000.000.000 | 39.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 42.327.184.889 | 40.766.698.478 |
| IV. Hàng tồn kho | 14.999.873.704 | 17.268.201.102 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 228.853.977 | 0 |
| B. Tài sản dài hạn | 8.127.944.293 | 6.836.053.847 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | | |
| II. Tài sản cố định | 6.919.646.061 | 6.342.192.981 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 1.208.298.232 | 493.860.866 |
| Tổng cộng tài sản | 118.104.100.772 | 109.838.719.695 |
| C. Nợ phải trả | 57.996.766.192 | 51.124.819.144 |
| D. Vốn chủ sở hữu | 60.107.334.580 | 58.713.900.551 |
| Vốn góp của chủ sở hữu | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 93.553.000 | 93.553.000 |

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|--|------------------------|------------------------|
| Cổ phiếu quỹ (*) | (27.200.000) | (27.200.000) |
| Quỹ đầu tư phát triển | 1.711.351.778 | 1.409.526.290 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 8.329.629.802 | 7.238.021.261 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | | (420.640.000) |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | | 7.658.661.261 |
| Tổng cộng nguồn vốn | 118.104.100.772 | 109.838.719.695 |

– Các khoản phải thu:

Đến thời điểm 31/12/2023, tổng các khoản phải thu là 42.327 triệu đồng (các khoản phải thu ngắn hạn là 42.327 triệu đồng, không có các khoản phải thu dài hạn). Tổng nợ phải thu cuối năm 2023 tăng 3,8% so với năm 2022 tương ứng tăng 1,56 tỷ đồng, chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (phải thu Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV các hợp đồng gần, thay đồng hồ nước định kỳ, giám thất thoát nước). Công ty không có các khoản phải thu quá hạn.

– Các khoản phải trả:

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 là 57.997 triệu đồng, tăng 13,44% so với năm 2022 tương ứng tăng 6,8 tỷ đồng, chủ yếu là tăng nợ ngắn hạn – tăng phải trả người bán ngắn hạn (các nhà cung cấp vật tư) và phải trả người lao động.

Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 là 0,96 lần.

Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại ngày 01/01/2022 là 0,87 lần.

– Vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 là 60.107 triệu đồng tăng so với cùng kỳ năm trước 2,37%. Như vậy nguồn vốn Công ty vẫn được bảo toàn và phát triển tốt.

❖ Chỉ tiêu về kết quả kinh doanh năm 2023:

| | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 | QUÝ IV NĂM 2023 | NĂM 2023 | 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 | QUÝ IV NĂM 2022 | NĂM 2022 |
|---|--|-------------------|----------------------|-----------------|----------|----------------------|-----------------|----------|
| - | Tổng doanh thu và thu nhập khác: | 162.178 | 111.800 | 65.025 | 176.825 | 98.634 | 66.452 | 165.086 |
| - | Tổng chi phí: | 151.999 | 103.403 | 62.225 | 165.628 | 92.913 | 62.193 | 155.106 |
| - | Lợi nhuận trước thuế | 10.179 | 8.397 | 2.800 | 11.197 | 5.721 | 4.259 | 9.980 |
| - | Thuế TNDN | 2.311 | 1.888 | 979 | 2.867 | 1219 | 1102 | 2321 |
| - | Lợi nhuận sau thuế | 7.868 | 6.509 | 1.821 | 8.330 | 4.502 | 3.157 | 7.659 |
| - | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu | 6,28% | 7,51% | 4,31% | 6,33% | 5,80% | 6,41% | 6,05% |
| - | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu | 4,85% | 5,82% | 2,80% | 4,71% | 4,56% | 4,75% | 4,64% |

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2023 đạt 107,11% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 109,03% so với kế hoạch.

Tổng chi phí thực hiện năm 2023 đạt 106,78% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 108,96% so với KHTC 2023

Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2023 đạt 112,19% so với cùng kỳ năm 2022, so với KHTC 2023 đạt 110%.

❖ Tính Kinh Tế, Hiệu Lực, Hiệu Quả Trong Quản Lý, Sử Dụng Vốn, Tiền Và Tài Sản Nhà Nước:

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Tăng/giảm |
|------------|--|----------|----------|-----------|
| | | (1) | (2) | (3 - 2-1) |
| I | Nhóm tỷ suất khả năng sinh lời | | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu và thu nhập khác | 4,64% | 4,71% | 0,07% |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | 14,92% | 16,13% | 1,22% |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản | 6,97% | 7,05% | 0,08% |
| II | Nhóm tỷ suất khả năng thanh toán | | | |
| | - Hệ số nợ (Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản) | 0,47 | 0,49 | 0,03 |
| | - Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng giá trị Tài sản/Tổng Nợ phải trả) | 2,15 | 2,04 | -0,11 |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng giá trị Tài sản ngắn hạn/Tổng Nợ ngắn hạn) | 2,01 | 1,90 | -0,12 |
| | - Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu | 0,87 | 0,96 | 0,09 |
| III | Đánh giá mức độ bảo toàn vốn (H) | 1,14 | 1,16 | 0,02 |

Qua các chỉ tiêu cho thấy: Năm 2023, các tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu và thu nhập khác, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân tăng trưởng hơn so với năm trước. Công ty đảm bảo khả năng thanh toán hiện hành, Hệ số nợ phải trả không quá ba lần vốn chủ sở hữu, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước đầu tư tại đơn vị. Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

3. Về giám sát các giao dịch có liên quan năm 2023:

Trong năm 2023, Công ty có giao dịch với các bên liên quan là Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV. Giá trị thực tế giao dịch trên được trình bày tại Báo cáo tài chính

năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán (tại trang số 28 và 29 thuyết minh báo cáo tài chính)

Ban Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ, công bố thông tin bất thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

4. Về thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

| Stt | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | NĂM 2023 | | |
|---------------------------------|--|---------------------|----------|-----------|-----------|
| | | | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | Tỷ lệ (%) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6= 5/4 |
| A. SẢN XUẤT – KINH DOANH | | | | | |
| 1 | Nước cung cấp theo chuẩn thu sau xử lý | 1.000m ³ | 51.400 | 52.992 | 103,10 |
| 2 | Doanh thu tiền nước theo chuẩn thu sau xử lý | Tr.đồng | 595.006 | 619.014 | 104,03 |
| 3 | Giá bán bình quân theo chuẩn thu sau xử lý | Đồng/m ³ | 11.576 | 11.681 | 100,91 |
| 4 | Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ | Cái | 600 | 601 | 100,17 |
| 5 | Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ | Cái | 30.133 | 31.172 | 103,45 |
| 6 | Thay đồng hồ nước cỡ lớn | Cái | 53 | 56 | 105,66 |
| 7 | Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch | % | 100 | 100 | 100 |
| 8 | Tỷ lệ thất thoát nước | % | 15,10 | 14,48 | -0,62 |
| B. TÀI CHÍNH | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tr.đồng | 162.178 | 176.825 | 109 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 10.179 | 11.197 | 110 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 7.868 | 8.330 | 106 |
| 4 | Tỷ lệ chi cổ tức | % | 6 | 6 | 100 |
| | C. Quỹ tiền lương năm 2023 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát, thù lao | Tr.đồng | 2.952 | 3.470 | 117,54 |

D. Phân phối lợi nhuận từ lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức từ lợi nhuận sau năm 2022 theo đúng Nghị quyết số 005/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023 như sau:

| | | |
|-----------------------------------|---|------------------|
| - Chia cổ tức (6%) | : | 2.999 triệu đồng |
| - Trích Quỹ đầu tư phát triển | : | 302 triệu đồng |
| - Trích Quỹ thưởng người quản lý | : | 367 triệu đồng |
| - Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi | : | 3.570 triệu đồng |

III. Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2023:

1. Kết quả hoạt động Hội đồng quản trị:

HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2023.

- HĐQT đã cụ thể hóa việc kinh doanh của Công ty thông qua việc ban hành 44 Nghị quyết.

- HĐQT đã thực hiện triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ trong năm 2023 với những nội dung chính: kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2023, thông qua quỹ lương, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2023 và kế hoạch nhân sự, quỹ tiền lương năm 2023.

- HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Giữa các phiên họp định kỳ của HĐQT, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, HĐQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, có thông tin cho Ban Kiểm Soát.

2. Kết quả hoạt động Ban Giám đốc Công ty:

- Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT vào các lĩnh vực cụ thể: quản lý dịch vụ cấp nước, công tác gắn mới đồng hồ nước, giám sát thoát nước, thay đồng hồ nước định kỳ,..., theo định hướng của ĐHCĐ và nghị quyết của HĐQT.

- Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn tài sản hợp lý, thực hiện nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đảm bảo chính sách cho người lao động.

- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ đó, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn quản lý, mở rộng các kênh giao dịch thanh toán tiền nước; nhân viên thu tiền tiếp tục chủ động nắm bắt địa bàn được phân công để nhắc nợ và thực hiện theo đúng quy định đối với các địa chỉ nợ quá hạn; góp phần nâng cao tỷ lệ thực thu tiền nước hàng kỳ; đảm bảo thực hiện tốt hợp đồng dịch vụ đã ký kết với Tổng Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị. Việc theo dõi ĐHN có chỉ số bất thường là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, khi có ĐHN có chỉ số bất thường sẽ được xử lý ngay, kịp thời để tính đúng tính đủ lượng nước tiêu thụ của khách hàng, tránh thất thoát nước. Trong năm 2023, Công ty đã đề ra chương trình giảm hóa đơn từ 0 – 4m³ để từng bước giảm tỷ lệ hóa đơn từ 0 – 4m³ nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ.

- Ban Giám đốc đã ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, Công ty có những cải tiến về cơ cấu tổ

chức, chính sách, quản lý như: ứng dụng công nghệ mới trong quản lý cấp nước, có những bước đột phá trong chương trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Năm 2023, Công ty đã có 04 sáng kiến và 10 giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, khắc phục khó khăn và hợp lý hóa sản xuất.

- Ban Giám đốc rất quyết tâm trong việc thực hiện ý kiến của Hội đồng Thành Viên Tổng Công ty về việc hoàn trả mặt bằng 95 Phạm Hữu Chí P.12 Q.5 Tp. HCM. Công ty đã xây dựng phương án di dời trụ sở để hoàn trả mặt bằng trình Tổng Công ty.

- Ban Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ, công bố thông tin bất thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Trong năm 2023, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

- Đối với cổ đông. Trong năm 2023, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong năm 2023, HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty đã phối hợp chặt chẽ nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát đều được thông báo và cử đại diện tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời Ban kiểm soát đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

- Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm Soát, Ban Giám đốc Công ty thực hiện phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024:

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 được thực hiện thực hiện theo các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Triển khai thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua.

- Duy trì các cuộc họp định kỳ và thường xuyên để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nâng cao công tác phối hợp giữa Ban Kiểm Soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác giám sát các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả cho Công ty.

- Giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định của Công ty, sự cân trọng HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và hợp lý của công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính của Công ty; Thẩm định, soát xét các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024

- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc khi nhận thấy có rủi ro trong công tác quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Cập nhật văn bản Pháp luật, nâng cao kiến thức để phục vụ công tác của Ban Kiểm Soát

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thị Xuân Trang

Số: 005 /TH-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2024.

Về việc báo cáo chi phí hoạt động năm 2023
và đề xuất dự toán ngân sách hoạt động năm 2024
của Ban Kiểm Soát

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa.
- Căn cứ Nghị quyết số 005/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa

Theo điều 172 Luật doanh nghiệp- Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên.

Nay Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ngân sách hoạt động năm 2023 và dự toán ngân sách hoạt động năm 2024 (không bao gồm tiền lương và thù lao) của Ban kiểm soát như sau:

| STT | Nội Dung | Số tiền kế hoạch năm 2023 (chưa bao gồm thuế GTGT) | Số tiền thực chi năm 2023 (chưa bao gồm thuế GTGT) | Số tiền đề nghị năm 2024 (chưa bao gồm thuế GTGT) | So sánh TH2023 và KH 2023 | So sánh KH2024 và TH 2023 | Ghi chú |
|-----|--|--|--|---|---------------------------|---------------------------|------------------------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 = 3/2 | 6 = 4/3 | |
| 1 | Chi phí tiền com của Trưởng Ban Kiểm Soát | 19.200.000 | 27.170.000 | 27.170.000 | 141,5% | 100% | Theo thực tế phát sinh |
| 2 | Chi phí đồng phục của Trưởng Ban Kiểm Soát | 15.000.000 | 9.661.000 | 10.000.000 | 64,4% | 103,5% | Theo thực tế phát sinh |

| STT | Nội Dung | Số tiền kế hoạch năm 2023 (chưa bao gồm thuế GTGT) | Số tiền thực chi năm 2023 (chưa bao gồm thuế GTGT) | Số tiền đề nghị năm 2024 (chưa bao gồm thuế GTGT) | So sánh TH2023 và KH 2023 | So sánh KH2024 và TH 2023 | Ghi chú |
|-----|--|--|--|---|---------------------------|---------------------------|------------------------|
| 3 | Chi phí cước điện thoại của Trường Ban Kiểm Soát | 7.200.000 | 6.545.448 | 7.200.000 | 90,9% | 110% | Theo thực tế phát sinh |
| 4 | Chi phí tiền xăng Ban kiểm soát | 4.140.000 | 4.080.000 | 6.540.000 | 98,6% | 160,3% | Theo thực tế phát sinh |
| 5 | Chi phí bảo hiểm và khám sức khỏe của Trường Ban Kiểm Soát | 2.050.300 | 6.215.270 | 6.215.270 | 303,1% | 100% | Theo thực tế phát sinh |
| 6 | Chi phí bảo hiểm nhân thọ của Trường Ban Kiểm Soát | 10.300.000 | 10.300.000 | 10.300.000 | 100% | 100% | Theo thực tế phát sinh |
| 7 | Chi phí công cụ dụng cụ văn phòng | 4.000.000 | 29.450.000 | 80.000.000 | 736,3% | 271,6% | Theo thực tế phát sinh |
| 8 | Chi phí họp | 12.000.000 | 19.600.000 | 22.600.000 | 163,3% | 115,3% | Theo thực tế phát sinh |
| 9 | Chi phí nghỉ mát của Trường Ban Kiểm Soát | 7.000.000 | 14.656.364 | 15.000.000 | 209,4% | 102,3% | Theo thực tế phát sinh |

| S T T | Nội Dung | Số tiền kế hoạch năm 2023 (chưa bao gồm thuế GTGT) | Số tiền thực chi năm 2023 (chưa bao gồm thuế GTGT) | Số tiền đề nghị năm 2024 (chưa bao gồm thuế GTGT) | So sánh TH2023 và KH 2023 | So sánh KH2024 và TH 2023 | Ghi chú |
|-------------|---|---|---|--|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------|
| 11 | Chi phí học tập của Ban Kiểm Soát | 12.000.000 | 14.115.982 | 45.000.000 | 117,6% | 318,8% | Theo thực tế phát sinh |
| 12 | Chi phí khác liên quan hoạt động của Ban Kiểm Soát | 14.000.000 | | 20.000.000 | | | Theo thực tế phát sinh |
| | Cộng | 106.890.300 | 141.794.064 | 250.025.270 | | | |

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 là 141.794.064 đồng, vượt 34.903.764 đồng so với kế hoạch, tương ứng tăng 32,65% chủ yếu do tiền com tăng từ 80.000 đồng lên 110.000 đồng theo quy định của Công ty, trong năm 2023 có trang bị 1 máy laptop cho Trưởng Ban Kiểm Soát và phát sinh chi phí khám sức khỏe cho Trưởng ban Kiểm soát.

Riêng chi phí tiền lương và thù lao của Ban Kiểm Soát sẽ thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

Trân trọng,

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT
- Các TV BKS;
- Lưu

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Hoàng Thị Xuân Trang

Số: 0892 /BC-TH-KHĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH - ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - TÀI CHÍNH NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH - ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024 (thay thế cho báo cáo số 0732/BC-TII-KHĐT ngày 19/01/2024)

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG – TÀI CHÍNH NĂM 2023.

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Trong năm 2023, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa luôn đoàn kết và quyết tâm hoàn thành kế hoạch của Tổng Công ty giao. Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch trên địa bàn quản lý; sử dụng nhiều biện pháp để tăng sản lượng, doanh thu và từng bước giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023:

1. Công tác sản xuất kinh doanh: (phụ lục đính kèm)

❖ Sản lượng, doanh thu và giá bán bình quân:

– **Sản lượng nước:** tiêu thụ được **52.991.722 m³** nước theo chuẩn thu sau xử lý, đạt tỷ lệ **103,10%** kế hoạch và đạt **105,22%** so với năm 2022 (50.363.550 m³).

– **Doanh thu tiền nước:** thực hiện **619.014 triệu đồng** theo chuẩn thu sau xử lý, đạt **104,03%** kế hoạch, đạt **107,24%** so với năm 2022 (577.235 triệu đồng).

– **Giá bán bình quân:** **11.681 đồng/m³** theo chuẩn thu sau xử lý, đạt **100,91%** kế hoạch, đạt **101,92%** so với năm 2022 (11.461 đồng/m³).

Để đạt được kết quả này, Công ty đã quan tâm, chỉ đạo sâu sát đến các công tác sau:

– Công ty luôn chú trọng thực hiện công tác doanh thu tiền nước đảm bảo tỉ lệ thực thu tiền nước hàng kỳ theo hợp đồng đã ký kết với Tổng Công ty (tỷ lệ thực thu / chuẩn thu tiền nước 12 kỳ hóa đơn đạt 98,84%); góp phần đảm bảo kế hoạch tài chính năm; đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị. Cụ thể:

- + Hàng ngày, hàng tháng, nhân viên thu tiền luôn bám sát lộ trình công tác được phân công; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc in và gửi giấy báo nhắc nợ hoặc thông báo ngưng cung cấp nước (nếu khách hàng nợ 02 kỳ đến kỳ đi hành thu) đến tất cả khách hàng thanh toán chậm tiền nước; chủ động, rà soát, phân loại

khách hàng để thực hiện khóa nước, trình hủy theo quy định; tiếp tục nhắc nợ tự động đến khách hàng đã quan tâm đến Zalo OA Công ty;

- + Chủ động tiếp cận và nhắc nợ khách hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước (đặc biệt là đối với khu vực nhà trọ đông công nhân; nhà không ở thường xuyên, khách hàng không ở, nhà cho thuê, mua đi bán lại...); theo dõi sát tiến độ thanh toán tiền nước, đặc biệt là các địa chỉ tiền lớn; đôn đốc kịp thời đối với tất cả các cơ quan, chung cư, doanh nghiệp trên địa bàn Công ty quản lý;
- + Tiếp kết giải quyết nhanh chóng đối với các địa chỉ đã có thư trả lời của Công ty (trong trường hợp khách hàng có khiếu nại về hóa đơn do Công ty phát hành, về định mức, về chỉ số nước, về giá biểu...);
- + Thực hiện đăng ngân hóa đơn tiền nước hàng ngày, hàng tháng theo đúng quy định;
- + Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ngân hàng, đơn vị dịch vụ thu hộ, các Phòng chức năng Tổng Công ty để kiểm tra, đối soát chặt chẽ dữ liệu đăng ngân – giải trách hóa đơn tiền nước thu được hàng ngày của đơn vị, đảm bảo nhanh chóng – chính xác - kịp thời, tuyệt đối không để xảy ra sai sót dẫn đến thất thu tiền nước của Công ty.
- Tăng cường tiếp cận đồng hồ nước nhà đóng cửa không ở.
- Kiểm tra các địa chỉ không sử dụng nước nhiều kỳ (thủ nước phát hiện đồng hồ nước ngưng, kẹt số,...) để kịp thời truy thu lượng nước thất thoát.
- Nhân viên đọc số đọc 2 lần mỗi tháng đồng hồ nước cỡ lớn.
- Thường xuyên thông kê báo cáo hàng tháng số lượng hóa đơn có chỉ số tiêu thụ = 0m³ để có kế hoạch vận động nhân dân sử dụng nước. Nhân viên đọc số, thu tiền trong địa bàn phụ trách để tuyên truyền, vận động, giải thích lợi ích của việc sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh... Kết quả đến cuối năm 2023 số lượng hóa đơn từ 0 – 4m³ còn 20.820 cái chiếm 13,76% so với lượng đồng hồ nước trên toàn mạng Công ty quản lý (151.287 đồng hồ nước).
- Tiến hành truy thu định mức, giá biểu, kiểm tra nhà xây dựng. Kết quả truy thu được 630 địa chỉ với số tiền 3,4 tỷ đồng.
- Thực hiện nâng các đồng hồ nước âm sâu khuất lấp để thuận tiện cho công tác ghi đọc chỉ số, đã nâng được 1.191 địa chỉ.

➤ *Kết quả đạt được: Các chỉ tiêu Sản lượng nước, Doanh thu tiền nước, Giá bán bình quân vượt kế hoạch do Tổng Công ty giao.*

❖ **Công tác gắn đồng hồ nước:**

Việc gắn mới đồng hồ nước thực hiện theo nhu cầu thực tế của khách hàng, trong năm 2023 gắn đồng hồ nước cỡ nhỏ được **601 cái**; đạt **100,17%** so với kế hoạch. Công ty tiếp tục phối hợp với địa phương vận động người dân gắn đồng hồ nước để sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh trên địa bàn quản lý. Công ty đã duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước

sạch và tiếp tục giải quyết các trường hợp phát sinh như: khu dân cư mới, khách hàng có nhu cầu tách thửa, tách hộ, những hộ trước kia chưa có nhu cầu sử dụng nước,...

➤ *Kết quả đạt được: Vượt kế hoạch Tổng Công ty giao.*

❖ **Công tác thay đồng hồ nước:**

Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác thay đồng hồ nước nhằm góp phần giảm tỷ lệ thất thoát nước. Trong năm 2023, công tác thay đồng hồ nước cỡ nhỏ thực hiện được **31.172 cái** đạt **103,45%** kế hoạch; Thay đồng hồ nước cỡ lớn thực hiện được **56 cái**, đạt **105,66%** kế hoạch.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý công tác thay đồng hồ nước cụ thể bằng việc sử dụng phần mềm quản lý ĐHN trong công tác báo thay và hoàn công thay nhằm tăng hiệu quả giải quyết công tác thay ĐHN.

➤ *Kết quả đạt được: Vượt kế hoạch Tổng Công ty giao*

❖ **Công tác giảm nước không doanh thu:**

Thông qua việc vận hành 92 DMA, Công ty xác định khu vực có tỷ lệ thất thoát nước cao để lập kế hoạch tập trung giảm thất thoát nước theo từng hàng tháng có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, tìm giải pháp khắc phục các tồn tại cho tháng kế tiếp. Trong năm 2023, Công ty đã hạ tỷ lệ nước thất thoát thất thu xuống **14,48%** đạt **104,28%** so với kế hoạch tương ứng giảm **0,62%** so với kế hoạch giao, giảm **1,08%** so với năm 2022 (15,56%). Để đạt được kết quả trên, Công ty đã tập trung triển khai các công tác sau:

– Thường xuyên theo dõi biến động về áp lực và lưu lượng ban đêm tối thiểu của từng DMA.

– Triển khai đặt bút dò bể (leak-pen) đối với các tuyến đường mật độ xe lưu thông đông khó dò tìm rò rỉ, kết hợp với công tác đặt leak-pen các DMA với công tác kiểm tra nước nhằm kiểm tra đồng hồ nước và áp lực tại nhà khách hàng. Thực hiện dò bể 2.110.000 m, đặt leakpen cho 26.400 ĐHN, thực hiện sửa bể kịp thời 3.046 điểm trong đó có 1.826 điểm bể nổi và 1.220 điểm bể ngầm.

– Tổng số van trên mạng lưới tính đến thời điểm tháng 12 năm 2023 là 7.542 van. Trong đó đã coi lại 469 van trong các DMA để phục vụ công tác giảm thất thoát nước.

– Theo dõi và xử lý các trường hợp các công trình ngầm khác xâm hại đến mạng lưới cấp nước.

– Xây dựng cơ sở dữ liệu mạng lưới cấp nước, đồng hồ khách hàng, van... vào hệ thống GIS của Công ty.

– Hằng tuần tính toán, đánh giá tỷ lệ thất thoát nước các DMA và kịp thời tăng cường công tác dò tìm rò rỉ.

– Thường xuyên thực hiện đóng van bước đối với các DMA có tỷ lệ thất thoát cao khoanh vùng phân tích đánh giá dò tìm các điểm bể mới.

– Thường xuyên cập nhật và theo dõi số liệu DMA bằng chương trình quản lý DMA. Kiểm tra biến động áp lực và lưu lượng hàng ngày các DMA nhằm kịp thời đánh giá nguyên nhân và đưa ra các giải pháp khắc phục.

– Thông báo sửa bể kịp thời đến các đơn vị liên quan và khách hàng. Sửa bể kịp thời các điểm bể nổi và các điểm rò rỉ ngầm khi phát hiện.

– Thường xuyên vệ sinh và kiểm tra các hàm van giảm áp (PRV), tủ CMP, vận hành van PRV.

– Công ty đã hoàn tất công tác sửa chữa 5 đột hàm đồng hồ tổng và sửa chữa 10 đồng hồ tổng DMA bị hư hỏng. Thay mới 10 thiết bị pilot van giảm áp và 10 bộ hiển thị màn hình đồng hồ ABB đã hoàn tất và đưa vào vận hành sẽ góp phần vào việc kiểm tra chặt chẽ hơn tỷ lệ giảm thất thoát nước trên các DMA của Công ty.

➤ *Kết quả đạt được. Vượt kế hoạch Tổng Công ty giao.*

2. Công tác đầu tư xây dựng: (phụ lục đính kèm)

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện thi công 4.636 / 4.569m đạt 101,47% và giá trị giải ngân là 24.749 / 25.942 triệu đồng đạt 95,40% kế hoạch Tổng Công ty giao, trong đó:

+ *Phát triển mạng lưới cấp nước cấp 3:* Giá trị giải ngân là 2.833 / 2.047 triệu đồng, đạt 138,40% kế hoạch.

+ *Tăng áp, hoàn thiện mạng lưới cấp nước:* Thực hiện thi công 3.024 / 2.981m đạt 101,44% kế hoạch; giá trị giải ngân là 10.702/ 11.609 triệu đồng, đạt 92,19% kế hoạch.

+ *Đầu tư thay mới, nâng cấp, sửa chữa ống mục cấp 3:* Thực hiện thi công 1.612 / 1.588m đạt 101,51% kế hoạch; giá trị giải ngân là 8.789 / 6.904 triệu đồng, đạt 127,30% kế hoạch.

+ *Xử lý giao cắt, di dời hệ thống cấp nước:* Giá trị giải ngân là 36 / 138 triệu đồng, đạt 26,09% kế hoạch.

+ *Dự án ĐTXD khác:* Giá trị giải ngân là 2.389 / 5.244 triệu đồng, đạt 45,56% kế hoạch.

➤ *Kết quả đạt được: Giá trị giải ngân đạt cam kết với Tổng Công ty. Riêng giá trị khối lượng đạt 85,02% kế hoạch chưa đạt theo cam kết với Tổng Công ty.*

3. Các chỉ tiêu tài chính: (phụ lục đính kèm)

– Tổng doanh thu và thu nhập khác là 176.825.641.250 đồng; đạt 109,03% kế hoạch; tăng 7,11% so với năm 2022 (165.087.052.525 đồng). Trong đó, doanh thu hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch là 112.986.118.960 đồng; đạt 105,27% kế hoạch; tăng 5,53% so với năm 2022 (107.066.438.601 đồng).

– Lợi nhuận trước thuế là 11.196.900.000 đồng; đạt 110,00% kế hoạch; tăng 12,20% so với năm 2022 (9.979.200.000 đồng).

– Lợi nhuận sau thuế là 8.329.629.802 đồng; đạt 105,87% kế hoạch; tăng 8,76% so với năm 2022 (7.658.661.261 đồng).

➤ *Kết quả đạt được: Vượt kế hoạch Tổng Công ty giao.*

4. Công tác chăm sóc khách hàng:

– Phòng Khách hàng của Công ty là đầu mối để tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về chất lượng nước, tiến độ giải quyết hồ sơ cho khách hàng.

– Tiếp nhận cuộc gọi của khách hàng qua tổng đài 24/7 - 1900 6489 giải đáp thắc mắc về tình hình sử dụng nước và tiếp nhận các yêu cầu của khách hàng đối với Công ty.

– Ứng dụng chuyển đổi số, tự động hóa trong công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua việc nâng cấp chương trình quản lý CRM trên app điện thoại, thực hiện giao việc đến nhân viên tại hiện trường. Triển khai thực hiện ký kết hợp đồng điện tử đối với khách hàng gắn mới đồng hồ nước và sang tên đồng hồ nước từ tháng 9/2023.

Sử dụng phần mềm Quản trị khách hàng Tân Hòa CRM để đảm bảo giải quyết nhanh chóng các thắc mắc, phản ánh của khách hàng và chuyển thông tin tiếp nhận giải quyết đến nhân viên hiện trường.

– Sử dụng mã QR để khách hàng có thể quét, tra cứu thông tin, lịch ghi chỉ số, thu tiền, theo dõi lịch sử thanh toán hóa đơn tiền nước và biểu đồ sử dụng nước của nhà khách hàng.

– Số lượng khách hàng quan tâm qua Zalo OA tăng theo từng năm, hiện nay số lượng quan tâm khoảng 70.000 khách hàng.

5. Công tác đào tạo, hoàn thiện quy chế:

– Tổ chức cho cán bộ công nhân viên Công ty tham gia các lớp đào tạo, thi tay nghề, tập huấn nghiệp vụ như tối ưu hóa kỹ năng quản lý mạng lưới, nghiệp vụ văn thư lưu trữ, an toàn vệ sinh lao động, tập huấn các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, tập huấn nghiệp vụ đấu thầu.

– Hàng năm, Công ty đăng ký danh sách với Tổng Công ty thi tay nghề để nâng bậc cho các công nhân thuộc khối kỹ thuật và khối kinh doanh.

– Thường xuyên cập nhật, bổ sung các quy trình, quy định nhằm hoàn thiện, cải tiến và nâng cao hiệu quả thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

– Phát động phong trào thi đua nước rút hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin:

**Về công tác bảo mật, đảm bảo an toàn dữ liệu tại Công ty:*

– Triển khai giải pháp an ninh mạng, trang bị giải pháp Firewall của hãng Sophos và Thiết bị tường lửa thế hệ mới XGS 2300 mới nhất hiện nay. Hãng Sophos, Oxford-UK biết đến là người đi đầu trong bảo vệ hệ thống an ninh thông tin, cung cấp một nền tảng tường lửa thế hệ mới để giải quyết các vấn đề về lưu lượng truy cập bị mã hóa và mối đe dọa đang phát triển trên Internet.

– Trang bị Hệ thống Wifi quản lý tập trung trên Cloud, giám sát theo dõi các kết nối wifi, kiểm soát người dùng... định hướng phát triển cơ sở hạ tầng IoT (Internet of

Things) thúc đẩy việc chuyển đổi số toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý công việc và Triển khai Wifi Marketing tại Phòng Khách hàng để tăng nhận diện thương hiệu, quảng cáo các chương trình và sản phẩm của công ty với Khách hàng.

****Về hoạt động chăm sóc và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:***

– Thực hiện chuyển đổi số trong quá trình nhận đơn Khách hàng, Công ty đã triển khai quét QR để theo dõi tiến trình xử lý yêu cầu của Khách hàng nhằm tạo tính thuận lợi, tra cứu nhanh chóng và chính xác. Đồng thời, tăng tính trải nghiệm của Khách hàng trên website CSKH, đăng ký online các dịch vụ của Công ty.

– Cải tiến Tổng đài Chăm sóc khách hàng Tân Hòa thông qua việc ứng dụng tự động hóa trong vận hành nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng bao gồm:

1 Xây dựng các kịch bản Text to speech (sự cố cấp nước, chất lượng nước...) và các chiến lược truyền thông đến khách hàng sử dụng nước.

+ Đối với khách hàng lớn như chung cư, khu công nghiệp... hệ thống tự động gọi điện thoại cho khách hàng, thông báo tạm ngưng cung cấp nước, thông báo tiền nước cần thanh toán không cần nhân viên tham gia.

– Tiếp tục thực hiện triển khai thí điểm giảm thất thoát nước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng bằng đồng hồ nước thông minh và triển khai lắp đặt đồng hồ điện tử đối với Khách hàng là doanh nghiệp, chung cư... nhằm góp phần xây dựng ngành cấp nước thông minh. Thông qua, Zalo OA công ty chỉ số nước của khách hàng được báo tự động hằng ngày, từ đó việc nâng cao chất lượng phục vụ ngày càng đạt hiệu quả thiết thực hơn, Khách hàng quản lý được tiêu thụ nước sử dụng mỗi ngày, hạn chế thất thoát nước sau đồng hồ khi bị xì bể ống sau đồng hồ nước.

– Triển khai ký kết Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử đối với các hợp đồng gắn mới đồng hồ nước, sang tên đồng hồ nước số lượng hợp đồng được ký kết từ tháng 9/2023 đến nay là 1.238 hợp đồng, nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, chuẩn hóa hồ sơ hướng đến chuyển đổi số và xây dựng ngành cấp nước thông minh theo chủ trương chung của Thành phố.

**** Trong hoạt động Quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (Tân Hòa GIS) và Giảm thất thoát nước:***

– Triển khai Phần mềm tổng kết vật tư thi công nhằm quản lý nhập – xuất – tồn và tái nhập các vật tư hiệu quả, hạn chế việc nhập liệu nâng cao hiệu quả công việc. Đồng thời, tích hợp Hệ thống Tân Hòa GIS trên cơ sở liên thông các phần mềm quản lý tại Công ty hướng đến xây dựng Trung tâm quản lý điều hành mạng cấp nước theo định hướng Tổng Công ty.

– Triển khai vận hành giải pháp “Xây dựng công cụ tự động tính toán số liệu van bước và cảnh báo bất thường trong vận hành mạng lưới cấp nước” thông qua việc tính toán tự động từ dữ liệu logger khoanh vùng rò rỉ, tiết kiệm nguồn nhân lực trong công tác đóng van bước tiến đến việc giảm thất thoát nước bền vững. Giải pháp trên đã được công nhận sáng kiến cấp Tổng Công ty theo Quyết định số 2308/QĐ-TCT-KTCN ngày 02/11/2023.

– Triển khai áp dụng phần mềm Giám sát tái lập mặt đường nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát việc tái lập mặt đường các công tác đào đường thi công đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và chất lượng công tác tái lập trên địa bàn Quận Tân Bình và Quận Tân Phú.

– Phát triển hệ thống cảnh báo tự động qua Zalo OA Tân Hòa các công tác quản lý tình hình hoạt động của các trạm quan trắc chất lượng nước, đồng hồ nước thông minh, đồng hồ điện từ để kịp thời khắc phục sự cố khi bị lỗi, ngưng...

*** Trong hoạt động Cải cách thủ tục hành chính, tinh gọn bộ máy:**

– Thực hiện giải pháp Chữ ký số nội bộ áp dụng cho một số văn bản nội bộ của công ty như: Giấy Ủy quyền, Phiếu chuyển, Đơn xin nghỉ phép nhằm tối ưu hóa quy trình đơn giản thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, giảm thiểu sử dụng giấy tờ và lưu trữ văn bản. Sau thời gian áp dụng từ tháng 4/2023 đến tháng 9/2023, Công ty đã tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm khoảng 74.107.000 đồng.

– Triển khai thực hiện hệ thống gửi nhận văn bản trên trực liên thông quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Thành phố Hồ Chí Minh (HCM LGSP) giữa Sở - Ban ngành, Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

– Triển khai cơ cấu lại Đội Quản lý đồng hồ nước và Đội Thu tiền thành Phòng Ghi thu Quận Tân Bình và Phòng Ghi thu Quận Tân Phú.

*** Trong hoạt động kinh doanh và phân phối nước sạch**

– Nâng cấp cải tiến Phần mềm Quản lý đồng hồ nước và Ứng dụng Ghi chỉ số nước bằng smartphone nhằm thay đổi quy trình, đổi mới phương thức quản lý dữ liệu khách hàng, đơn giản hóa thao tác và thủ tục giấy tờ. Trong đó, tập trung xử lý nhanh chóng chính xác dữ liệu hiện trường truyền về theo định hướng chuyển đổi số tại Công ty cụ thể:

+ Tập trung xây dựng liên thông trong công tác của Phòng – Đội, lường đều xử lý dữ liệu chính xác không chồng chéo, trùng lặp.

+ Cập nhật các thay đổi, biến động có liên quan đến đồng hồ nước: nâng, dời, hạ thấp vị trí đồng hồ nước, thay đổi cỡ đồng hồ, đứt chì, đồng hồ nước bất hợp pháp... đề xuất hoặc kết hợp xử lý theo quy định hiện hành nhằm minh bạch lượng nước tiêu thụ, cách tính giá biểu theo quy định.

+ Theo dõi những thay đổi đối tượng, mục đích sử dụng nước của khách hàng để báo điều chỉnh định mức, giá biểu theo quy định.

+ Triển khai thu thập thông tin số điện thoại Khách hàng đang sử dụng nước tại đơn vị nhằm tăng lượng tương tác giữa Khách hàng và Doanh nghiệp. Đồng thời hướng Khách hàng trải nghiệm các dịch vụ của ngành nước.

– Xây dựng ứng dụng Quản lý khách hàng toàn diện trên smartphone cải tiến quy trình xử lý, nâng cao công tác cấp nước an toàn, hiệu quả, cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước, chuẩn hóa hồ sơ hướng đến chuyển đổi số và xây dựng ngành cấp nước thông minh theo chủ trương chung của Thành phố.

- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm quản lý thu thập đủ thông tin mã định danh cá nhân/CCCD của khách hàng để phục vụ công tác quản lý và cấp định mức nước.
- Khai thác dữ liệu Đồng hồ nước thông minh trong việc quản lý theo dõi lịch sử dùng nước, thông báo kịp thời đến Khách hàng thời điểm sử dụng bất thường từ đó giải quyết các khiếu nại khách hàng nhanh chóng và chính xác.

7. Công tác đoàn thể:

❖ Công đoàn:

Nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023, Công đoàn Công ty đã trao quà tết cho cán bộ công nhân viên và nguyên cán bộ công nhân viên đã nghỉ hưu 01 phần quà bao gồm: 01 block lịch; 10kg gạo ST25, 02 lít dầu ăn, 06 chai nước mắm, 02 túi hạt nêm 900 gr, 01kg lạc xướng với tổng số tiền là 349.440.000 đồng.

Tổ chức thăm và tặng quà cho mẹ Việt Nam Anh Hùng Nguyễn Thị Khen và trao 19 phần quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 21.099.700 đồng nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023. Nhân kỷ niệm ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, đã tổ chức thăm hỏi 05 gia đình Thương binh Liệt sĩ là cán bộ công nhân viên với mức thăm hỏi 1.000.000 đồng/người. Đã phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức thăm hỏi và phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Khen ở Củ Chi với mức phụng dưỡng 24.000.000 đồng/năm và 02 phần quà trị giá 3.000.000 đồng.

- Phối hợp cùng người sử dụng lao động tổ chức khám sức khỏe định kỳ, góp phần hạn chế ngăn ngừa các bệnh nghề nghiệp và nâng cao sức khỏe cho người lao động. Đồng thời tổ chức vận động Đoàn viên Công đoàn tham gia hiến máu tình nguyện đợt 1 với số lượng 73 người tham gia hiến tặng 26.550 ml máu và đợt 2 với số lượng 67 người tham gia hiến tặng 23.450 ml máu.

- Công đoàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã tặng quà cho 271 cháu là con cán bộ công nhân viên nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6 với tổng số tiền 54.200.000 đồng. Tiếp tục duy trì trợ cấp khó khăn, ốm đau; tặng quà sinh nhật cho đoàn viên công đoàn mỗi suất là 500.000 đồng (Quỹ Công đoàn 200.000 đồng/người và 300.000 đồng/người từ nguồn Quỹ Phúc lợi), duy trì tặng quà kết hôn cho Đoàn viên Công đoàn với 500.000 đồng/người/lần.

- Tổ chức ngày hội ẩm thực nhân kỷ niệm 22 năm ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001 – 28/6/2023) với sự tham gia các gian hàng ẩm thực của 10 Phòng, Đội qua đó thu được số tiền 24.960.000 đồng gây quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh tại đơn vị. Đề xuất gia đình anh Phan Thành Trí tham gia Chương trình giao lưu “Gia đình Hạnh phúc” năm 2023 do Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

- Công đoàn đã phối hợp cùng Đoàn cơ sở tổ chức buổi trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho 14 cháu là con cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và hiếu học với kinh phí là 1.000.000 đồng/em; trao thưởng cho 144 em đạt danh hiệu học sinh giỏi niên học 2022-2023 với số tiền 57.500.000 đồng. Tổ chức Đêm Hội Trăng rằm năm 2023

cho 106 cháu là con cán bộ công nhân viên lao động tại Công ty với sân chơi an toàn, lành mạnh, mang đến niềm vui một mùa Trung thu ấm áp ý nghĩa.

– Để hỗ trợ cho Đoàn viên Công đoàn tại đơn vị có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, Ban Chấp hành Công đoàn đã lập thư ngỏ vận động Đoàn viên Công đoàn và công nhân viên lao động tại đơn vị tùy tâm, chung tay đóng góp cho các hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền ủng hộ là 63.025.000 đồng cho 02 trường hợp là chị Trần Thị Mỹ Hân (Phòng Kế hoạch Đầu tư) và anh Phạm Văn Lâm (Đội Quản lý dòng hồ nước).

– Đơn vị đã tham gia triển lãm Tuần lễ Khoa học công nghệ và sáng tạo năm 2023 với 01 giải pháp **“Xây dựng công cụ tự động tính toán số liệu van bước và cảnh cáo bất thường trong vận hành mạng lưới cấp nước”** đạt giải khuyến khích. Đồng thời tại tuần lễ Khoa học, chương trình Sawaco Talk đã được các Đoàn viên Công đoàn Tân Hòa hưởng ứng, nhiệt tình tham gia trên nền tảng Youtube Sawaco với 01 giải nhất và 02 giải khuyến khích.

– Công đoàn đã triển khai vận động cán bộ công nhân viên tham gia bình chọn trực tuyến bài dự thi vòng sơ khảo Hội thi thể dục đồng diễn năm 2023 với chủ đề “Khỏe để lao động sản xuất” với kết quả là 01 trong 08 đơn vị được bình chọn vào vòng chung kết. Công đoàn đã triển khai công tác tham gia ngày hội vòng Chung kết xếp hạng Hội thi thể dục đồng diễn năm 2023 Chủ đề “Khỏe để lao động sản xuất” và cử lực lượng tham dự, đạt được kết quả khuyến khích Hội thi thể dục đồng diễn và giải quây hàng ấn tượng nhất.

– Công đoàn đã tổ chức Hội thi Rung chuông vàng với nội dung tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Công đoàn Công ty đã lập Không gian văn hoá Hồ Chí Minh trên trang Webservice của Công ty nhằm mở rộng mô hình tuyên truyền đến cán bộ công nhân viên lao động.

– Hưởng ứng chương trình và phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần “tương thân, tương ái” vận động cán bộ công nhân viên đóng góp ủng hộ Quỹ “Vi biển đảo quê hương – Vi tuyến đầu Tổ quốc” và Quỹ “Vi người nghèo” Thành phố năm 2023 với số tiền 61.200.000 đồng.

– Nhân kỷ niệm 18 năm ngày thành lập Công ty Tân Hòa (31/8/2005-31/8/2023), Công đoàn và Đoàn cơ sở đã phối hợp tổ chức hội thi "Nét đẹp công sở Tân Hòa" năm 2023 với sự nhiệt tình tham gia từ 10 Phòng - Đội đã tạo những khoảnh khắc vui tươi, hạnh phúc trong lao động sản xuất, tôn vinh nét đẹp của người công nhân ngành nước nói chung và nét đẹp công sở Tân Hòa nói riêng.

– Để phát huy trí tuệ, tinh thần xung kích, sáng tạo của toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc đóng góp các giải pháp, hiến kế, tham gia chương trình phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tham gia thực hiện thành công các chương trình, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Đảng bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đề ra. Công đoàn cơ sở đã phối hợp cùng chính quyền phát động phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật với các đề tài được công nhận:

Có 12 sáng kiến được công nhận:

1. Ứng dụng công cụ lao động trong công tác khắc phục sự cố bể ống nhựa có đường kính từ D100 đến D280.

2. Thay đổi phương thức chuyển công văn từ giấy sang file scan
3. Thay đổi phương thức truyền dữ liệu từ Offline sang Online
4. Thay đổi phương thức tạo đợt đọc số và chuyển dữ liệu in hóa đơn tiền nước
5. Xây dựng phần mềm đọc số online trên điện thoại (App ứng dụng) và Quản lý dữ liệu khách hàng trên PC.
6. Xây dựng công cụ website tự động hóa tính toán số liệu van bước.
7. Vận hành van giám áp tự động theo giờ bằng smartphone.
8. Lắp đặt năng lượng mặt trời cung cấp nguồn thay thế cho pin I ogger và pin bộ hiển thị đồng hồ DMA.
9. Ứng dụng tự động hóa trong vận hành mạng lưới cấp nước.
10. Triển khai chữ ký số nội bộ trên văn phòng điện tử - Online Office
11. Bít lủy ống ngánh hiện hữu bằng nút bít cao su đặc chế.
12. Xây dựng công cụ tự động tính toán số liệu van bước và cảnh báo bất thường trong vận hành mạng lưới cấp nước.

- Có 02 giải pháp được công nhận:

1. Đổi mới, sáng tạo trong công tác thi đua khen thưởng tại Công ty.
2. Ứng dụng tự động hóa và chuyển đổi số trong công tác chăm sóc khách hàng.

❖ **Đoàn Thanh niên:**

Tuổi trẻ xung kích thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh tại đơn vị, trong năm 2023 Đoàn Thanh niên Công ty đã tổ chức các hoạt động và thực hiện các công trình thanh niên, cụ thể như sau:

- Đoàn cơ sở công ty tham gia hỗ trợ nguồn lực thực hiện công trình Thanh niên **“Trụ nước uống tại vòi”** tại nhà thiếu nhi Huyện Củ Chi. Nằm trong chuỗi các hoạt động khởi động Tháng Thanh Niên năm 2023 của Đoàn Tổng Công ty.

- Tổ chức thực hiện Công trình thanh niên **“Tuổi trẻ Tân Hòa xung kích Tham gia thực hiện giảm hóa đơn tiêu thụ từ 0m³ đến 4m³ - Thi công cắt hủy danh bạ khách hàng không sử dụng nước máy nhiều kỳ bằng nút bít cao su đặc chế”**. Kết quả đã khảo sát, thi công cắt hủy danh bạ 20 địa chỉ nhà khách hàng không sử dụng nước máy nhiều kỳ.

- Tổ chức thực hiện Công trình thanh niên **“Tân trang, dán các Logo, số tổng đài, bảng nhận diện Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa – nước sạch cho mọi nhà” trên các tủ tín hiệu DMA đồng hồ tổng**”. Nhằm kiểm tra tổng thể tủ tín hiệu sạch sẽ, tạo sự nhận biết tủ tín hiệu của đơn vị, trên decal thể hiện được bộ nhận diện thương hiệu và các tủ tín hiệu DMA của Công ty cũng như quét được mã QR code công thông tin Zalo CSKH của Công ty. Kết quả đã thực hiện trên 83 tủ tín hiệu đồng hồ tổng.

- Tổ chức thực hiện công trình thanh niên **“Tuyên truyền và vận động người dân sử dụng nước máy, hạn chế khai thác và sử dụng nước giếng khoan, trám lấp giếng khoan cho người dân trên địa bàn Quận Tân Bình và Quận Tân Phú”**. Kết quả đã thực

hiện phát 1.000 tờ rơi tuyên truyền cho người dân trên địa bàn Phường 15, Quận Tân Bình, và Phường Tân Quý Quận Tân Phú.

– Hướng ứng ngày hoạt động cao điểm: "Thanh niên Thành Phố tình nguyện tham gia hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng văn minh đô thị". Đoàn cơ sở Tổ chức triển khai thực hiện công trình thanh niên **"Tuổi trẻ Tân Hòa Xung kích, tình nguyện tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ cấp nước trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác."** Nhằm hướng dẫn khách hàng quan tâm và sử dụng dịch vụ cấp nước trên Zalo OA Cấp nước Tân Hòa. Hướng dẫn khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước trực tuyến (gắn mới, sang tên, đăng ký định mức nước, ...). Hướng dẫn khách hàng quét mã QR dán tại nhà khách hàng để biết thông tin sử dụng nước và thanh toán tiền nước.

Tổ chức thực hiện Công trình thanh niên **"Tuổi trẻ Tân Hòa xung kích tham gia giảm tỷ lệ đồng hồ nước có chỉ số tiêu thụ từ 0m³ đến dưới 4m³ – Vận động, tuyên truyền người dân sử dụng nước máy và rà soát, kiểm tra thực tế đồng hồ nước tại các địa chỉ nhà khách hàng không sử dụng nước máy nhiều kỳ trên địa bàn thuộc Quận Tân Bình và Quận Tân Phú"**. Kết quả rà soát tại 324 địa chỉ nhà khách hàng không sử dụng nước máy nhiều kỳ.

– Tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp:

+ Phối hợp cùng Đoàn Phường Tân Quý, Quận Tân Phú tổ chức chương trình **"Ngày hội Sống Xanh – Trái đất này là của chúng mình"**: tổ chức các gian hàng trò chơi dân gian, tặng quà, tặng cây xanh cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Phường. Tổ chức các gian hàng đổi sách giáo khoa cũ lấy quà, đổi pin lấy cây xanh.

+ Tổ chức ra quân "Ngày chủ nhật xanh" lần thứ 150 gắn với các hoạt động thực hiện phong trào thi đua xây dựng công sở "Văn minh – sạch đẹp" và phòng chống dịch Covid-19, dịch sốt xuất huyết như: vệ sinh, dọn dẹp trụ sở cơ quan, cắt tỉa cây xanh nhằm thực hiện nếp sống văn minh, đô thị, công sở sạch đẹp thoáng mát, tạo mảng xanh cho công ty với 15 bạn Đoàn viên tham gia.

+ Đoàn cơ sở phối hợp cùng Quận Đoàn Tân Bình tổ chức Tặng 04 phần quà trị giá 2.000.000đ cho các gia đình chính sách, có công với Cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh Hùng trên địa bàn Quận Tân Bình.

– Duy trì hoạt động **"CLB sáng tạo trẻ"** nhằm thu thập các ý tưởng, sáng kiến, chia sẻ các kinh nghiệm trong thực hiện các giải pháp, sáng kiến ứng dụng trực tiếp trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm nhân công, chi phí hoặc tăng năng suất lao động trong công tác.

– Triển khai giải pháp sáng kiến **"Ứng dụng tự động hóa và chuyển đổi số trong công tác chăm sóc khách hàng"**. Do Đoàn viên Nguyễn Ngọc Quốc Bảo và Lê Tấn Đạt thuộc chi đoàn Khối Kỹ thuật thực hiện.

– Triển khai giải pháp sáng kiến “**Xây dựng công cụ tự động tính toán số liệu van bước và cảnh báo bất thường trong vận hành mạng lưới cấp nước**”. Do Đoàn viên Nguyễn Ngọc Quốc Bảo và Lê Tấn Đạt, Trần Đình Thạch, Huỳnh Quang Lợi thuộc chi đoàn khối kỹ thuật thực hiện.

III. NHẬN XÉT- ĐÁNH GIÁ:

1. Kết quả đạt được:

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã nỗ lực đạt được kết quả như sau: Sản lượng nước là **52.991.722 m³** đạt **103,10%**; Doanh thu tiền nước **619.014 triệu đồng** đạt **104,03%**; Giá bán bình quân là **11.681 đồng/m³** đạt **100,91%** kế hoạch; Gắn mới đồng hồ nước được **601 cái** đạt **100,17%** kế hoạch; Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ thực hiện được **31.172 cái** đạt **103,45%** kế hoạch. Thay đồng hồ nước cỡ lớn thực hiện được **56 cái** đạt **105,66%** kế hoạch; Tỷ lệ nước thất thoát thất thu là **14,48%** đạt **104,28%** tương ứng giảm **0,62%** so với kế hoạch giao. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch luôn đạt **100,00%** kế hoạch. Chỉ tiêu đầu tư xây dựng về số mét và giải ngân đều hoàn thành trên 90% kế hoạch giao. Các chỉ tiêu về tài chính đều vượt kế hoạch.

2. Thuận lợi:

– Được sự chỉ đạo kịp thời của Ban Tổng Giám đốc, sự hỗ trợ của Phòng Ban Tổng Công ty đồng thời được sự chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ, Ban Giám đốc, toàn thể cán bộ công nhân viên đều quán triệt chủ trương của Tổng Công ty và Công ty nên rất tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tài chính năm 2023.

– Được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương trong việc cấp phép đào đường, cùng phối hợp với các dự án làm đường tại địa phương cũng như công tác giám sát chất lượng công trình, công tác tái lập mặt đường; cùng vận động gắn đồng hồ nước nhằm giải quyết và duy trì 100% hộ dân được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh trên địa bàn Công ty quản lý.

3. Khó khăn:

– Số lượng hóa đơn từ 0 m³ - 4 m³ trên địa bàn của đơn vị còn cao.

– Một bộ phận khách hàng còn sử dụng hai nguồn nước (nước máy + nước giếng) làm ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

– Tình trạng một số đồng hồ tổng DMA hư hỏng chưa sửa chữa được nên tốn nhiều nhân lực và thời gian cho công tác dò tìm rò rỉ, do không thể thực hiện đóng van bước khoanh vùng rò rỉ. Hiện có 6/92 đồng hồ tổng DMA bị hư hỏng không ghi nhận được sản lượng đầu vào để tính toán tỷ lệ thất thoát nước.

– Tình trạng các thiết bị logger, bộ hiển thị, dây cáp truyền dữ liệu... qua thời gian sử dụng đến nay thường xuyên hư hỏng.

– Trên địa bàn còn thường xuyên xảy ra tình trạng nước có màu ảnh hưởng đến chất lượng nước cung cấp cho khách hàng. Một số khu vực còn tồn tại đai nhựa xám, ống pb

Thái Lan nhưng chưa thay thế. Một số tuyến ống gang cũ, mục chưa được cải tạo gây xì bể nên làm tăng tỷ lệ thất thoát nước trên toàn mạng lưới.

– Tình trạng van khóa lắp trên mạng lưới còn tái diễn do công tác phối hợp chưa đồng bộ giữa cơ quan quản lý hạ tầng trong việc nâng cấp, duy tu các tuyến đường.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

– Trong năm 2023, nhờ có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty nên đã huy động được sức mạnh của tập thể vào việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty

– Nhờ sự hỗ trợ nhiệt tình của địa phương, của đơn vị bạn, của các Phòng chuyên môn của Tổng Công ty đã tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ được tốt hơn.

– Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo kết quả công việc và làm cơ sở cho việc phát triển bền vững của Công ty.

– Xây dựng đào tạo nguồn nhân lực kế thừa và đủ kinh nghiệm quản lý Công ty. Trong đó lưu ý đến nhân sự có kiến thức về công nghệ thông tin để tận dụng nguồn nhân lực tại chỗ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024.

1. Mục tiêu:

– Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước, cấp nước an toàn liên tục.

– Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục tạo ra hiệu ứng tích cực góp phần vào định hướng chung của Tổng Công ty là hướng về cộng đồng để phục vụ tốt hơn

– Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

– Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phấn đấu đạt chỉ tiêu sản lượng, doanh thu theo kế hoạch Tổng Công ty giao, đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách.

– Quản lý và vận hành hệ thống cấp nước an toàn.

– Phối hợp thực hiện đồng bộ và tích cực chương trình giảm nước thất thoát thất thu, thực hiện mục tiêu của Tổng Công ty là giảm nước thất thoát thất thu trên toàn mạng lưới. Phấn đấu đạt tỷ lệ nước thất thoát thất thu hàng năm do Tổng Công ty giao.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

– Triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố phê duyệt tới tất cả các bộ phận của Công ty và địa phương trên địa bàn quản lý.

– Tiếp tục thực hiện nghị quyết của Thành phố đảm bảo chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch.

- Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Tổng Công ty giao. Hạn chế tối đa việc không tiếp cận đồng hồ nước và không để khách hàng khiếu nại về biên đọc chỉ số.
- Bảo đảm tính đúng, tính đủ để nâng cao giá bán bình quân tăng doanh thu.
- Đẩy nhanh công tác đầu tư xây dựng và giải ngân kịp thời theo kế hoạch vốn được giao. Đặc biệt là các dự án cải tạo, sửa chữa ống mục nhằm hạn chế thất thoát nước rò rỉ ngầm qua đường ống lâu năm cũ mục.
- Từng bước giảm thiểu tỷ lệ nước thất thoát thất thu trên mạng lưới đảm bảo theo kế hoạch Tổng Công ty giao hàng năm và hướng đến tỷ lệ thất thoát nước kinh tế, bền vững trên địa bàn Công ty quản lý.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để giải quyết các yêu cầu, kiến nghị, nguyện vọng của người dân trong thời gian nhanh nhất, nâng cao năng lực công tác của cán bộ công nhân viên, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ GIS vào quản lý mạng lưới cấp nước, quản lý khách hàng và vật tư tài sản...

3. Các chỉ tiêu chủ yếu: (phụ lục đính kèm).

4. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục vận hành hiệu quả các DMA, theo dõi các DMA nếu có hiện tượng bất thường về dữ liệu để kịp thời sửa chữa, thay mới góp phần phát hiện, khoanh vùng khu vực DMA có tỷ lệ thất thoát cao để có phương án giảm thiểu tỷ lệ thất thoát nước tập trung và hiệu quả. Kết hợp thay hệ thống pilot van giảm áp để điều tiết áp lực tại những khu vực có tỷ lệ thất thoát ban đêm cao và thường xuyên tái xì bễ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước ban đêm kết hợp việc thay thế các thiết bị ghi nhận dữ liệu, dây cáp tín hiệu, màn hình hiển thị góp phần vào việc kiểm tra chặt chẽ hơn tỷ lệ giảm thất thoát nước trên các DMA của Công ty. Đồng thời tiếp cận các điểm bể bằng nhiều kênh thông tin và khắc phục các điểm bể với thời gian nhanh nhất.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin một cách đồng bộ và thống nhất trong các Phòng, Đội nhằm nâng cao hiệu suất và chất lượng giải quyết công việc.
- Hoàn thiện dữ liệu GIS của mạng lưới cấp nước để chuẩn bị cho việc kết nối dữ liệu với Trung tâm vận hành hệ thống cấp nước thông minh (SWOC) của Tổng Công ty.
- Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện dữ liệu khách hàng, đa dạng các kênh thông tin tương tác với khách hàng để từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục tuyên truyền vận động khách hàng sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước giếng khoan. Đồng thời kết hợp với địa phương trên địa bàn Công ty quản lý khảo sát, đánh giá nguyên nhân và đưa ra giải pháp giảm thiểu việc sử dụng nước giếng khoan đối với khu vực còn sử dụng nước giếng đồng thời xây dựng lộ trình từng bước giảm số lượng hóa đơn tiêu thụ thấp từ 0 đến 4 m³.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng hình ảnh công nhân ngành nước.

- Phối hợp tốt với địa phương trong công tác kết hợp mở rộng, nâng cấp đường để phối hợp đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí trong đầu tư xây dựng.
- Tiếp tục hoàn chỉnh bộ máy tổ chức; hợp lý hóa từng bộ phận; xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy trình làm việc tại Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra các địa chỉ có chỉ số tiêu thụ bất thường, kiểm tra và rà soát các đồng hồ nước cỡ lớn có tiêu thụ thấp để hạ cỡ phù hợp nhằm bảo đảm lưu lượng qua đồng hồ chính xác, phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng tiêu cực, gian lận trong quá trình sử dụng nước của khách hàng.
- Tập trung triển khai các dự án phát triển, tăng áp, hoàn thiện mạng lưới để tăng số lượng khách hàng và sản lượng nước tiêu thụ đồng thời đẩy nhanh việc cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước, đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục để thực hiện giảm thất thoát nước trên địa bàn quản lý.
- Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, bàn giao và thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành trong năm.
- Phát động thi đua phát huy sáng kiến, hiến kế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt.

Nơi nhận:

- Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Ban Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Lưu: VT, KHĐT.





WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

"NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH - ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
TẠI CHÍNH THỰC HIỆN NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH - ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NĂM 2024

(Kèm báo cáo số: **0892** /BC-TH-KHĐT ngày **02** tháng **02** năm 2024)

I/ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỰC HIỆN NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024

| Stt | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | NĂM 2023 | | | KẾ HOẠCH NĂM 2024 |
|-----|--|---------------------|----------|-----------|---------------|-------------------|
| | | | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | TỶ LỆ (%) | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6= 5/4 | |
| | A. SẢN XUẤT – KINH DOANH | | | | | |
| 1 | Nước cung cấp theo chuẩn thu sau xử lý | 1.000m ³ | 51.400 | 52.992 | 103,10 | 53.500 |
| 2 | Doanh thu tiền nước theo chuẩn thu sau xử lý | Tr.đồng | 595.006 | 619.014 | 104,03 | 631.033 |
| 3 | Giá bán bình quân theo chuẩn thu sau xử lý | Đồng/m ³ | 11.576 | 11.681 | 100,91 | 11.795 |
| 4 | Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ | Cái | 600 | 601 | 100,17 | 500 |
| 5 | Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ | Cái | 30.133 | 31.172 | 103,45 | 27.582 |
| 6 | Thay đồng hồ nước cỡ lớn | Cái | 53 | 56 | 105,66 | 02 |
| 7 | Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch | % | 100 | 100 | 100 | 100 |
| 8 | Tỷ lệ thất thoát nước | % | 15,10 | 14,48 | -0,62 | 13,50 |
| | B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | | | | | |
| | - Khối lượng | m | 4.569 | 4.636 | 101,47 | 3.819 |
| | - Giá trị khối lượng | Tr.đồng | 29.623 | 25.184 | 85,02 | 18.024 |
| | - Giá trị giải ngân | Tr.đồng | 25.942 | 24.749 | 95,40 | 16.791 |

| Stt | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | NĂM 2023 | | | KẾ HOẠCH NĂM 2024 |
|-----|--|---------|-------------|--------------|---------------|----------------------|
| | | | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | TỶ LỆ (%) | |
| 1 | <i>Phát triển mạng lưới cấp nước cấp 3</i> | | | | | |
| | – Khối lượng | m | - | - | - | 371 |
| | Giá trị khối lượng | Tr.đồng | 72 | - | - | 2.014 |
| | – Giá trị giải ngân | Tr.đồng | 2.047 | 2.833 | 138,40 | 1.557 |
| 2 | <i>Tăng áp, hoàn thiện mạng lưới cấp nước</i> | | | | | |
| | – Khối lượng | Mét | 2.981 | 3.024 | 101,44 | 3.308 |
| | – Giá trị khối lượng | Tr.đồng | 13.321 | 13.718 | 102,98 | 11.060 |
| | – Giá trị giải ngân | Tr.đồng | 11.609 | 10.702 | 92,19 | 9.511 |
| 3 | <i>Đầu tư thay mới, nâng cấp, sửa chữa ống mục cấp 3</i> | | | | | |
| | – Khối lượng | Mét | 1.588 | 1.612 | 101,51 | - |
| | – Giá trị khối lượng | Tr.đồng | 8.537 | 8.513 | 99,72 | - |
| | Giá trị giải ngân | Tr.đồng | 6.904 | 8.789 | 127,30 | 2.138 |
| 4 | <i>Xử lý giao cắt, di dời hệ thống cấp nước</i> | | | | | |
| | – Khối lượng | Mét | - | - | - | 140 |
| | – Giá trị khối lượng | Tr.đồng | 232 | - | - | 731 |
| | – Giá trị giải ngân | Tr.đồng | 138 | 36 | 26,09 | 348 |
| 5 | <i>Dự án khác</i> | | | | | |
| | – Khối lượng | Mét | - | - | - | - |
| | – Giá trị khối lượng | Tr.đồng | 7.461 | 2.953 | 39,58 | 4.219 |
| | – Giá trị giải ngân | Tr.đồng | 5.244 | 2.389 | 45,56 | 3.237 |

5006
 NG TY
 PHÂN
 NƯỚC
 HỒ
 T.P HỒ

II/ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN NĂM 2023

| STT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | NĂM 2023 | | |
|-----|---|-------------|-----------------|-----------------|--------|
| | | | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | TỶ LỆ% |
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Đồng | 162.178.000.000 | 176.825.641.250 | 109,03 |
| | Trong đó: + Doanh thu hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch | Đồng | 107.325.992.268 | 112.986.118.960 | 105,27 |
| 2 | Tổng chi phí | Đồng | 151.999.000.000 | 165.628.741.250 | 108,97 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 10.179.000.000 | 11.196.900.000 | 110,00 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 7.868.000.000 | 8.329.629.802 | 105,87 |



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của JPA International
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

MỤC LỤC

| Nội dung | Trang |
|---|--------------|
| 1. Báo cáo của Ban Giám đốc | 02 – 04 |
| 2. Báo cáo kiểm toán độc lập | 05 – 06 |
| 3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 07 – 08 |
| 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 09 |
| 5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 10 |
| 6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 11 – 29 |
| 7. Phụ lục 01 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu | 30 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty CP Cấp nước Tân Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310350068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/10/2010. Trong quá trình hoạt động, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/06/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2023 : 50.000.000.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Upcom với mã chứng khoán là THW.

2. Trụ sở hoạt động

2.1 Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, T.p Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (08) 3955 5840

Fax : (08) 3955 7977

Mã số thuế : 03 1 0 3 5 0 0 6 8

3. Ngành nghề hoạt động

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

Chi tiết: quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất (mã ngành 3600);

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Chi tiết: tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

Chi tiết: tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp (trừ giám sát thi công, khảo sát xây dựng). Xây dựng công trình cấp nước, dân dụng và công nghiệp. Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng. Thẩm tra thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng;

- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác.

Chi tiết: bán buôn vật tư, phụ tùng, máy móc ngành nước (mã ngành 4659);

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

Chi tiết: lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà và công trình xây dựng công trình khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (mã ngành 4322);

- Sửa chữa máy móc, thiết bị.

Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đường ống (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (mã ngành 3312);

- Cho thuê xe có động cơ.

Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe tải (mã ngành 7710);

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.



Chi tiết: Cho thuê máy bơm, xe cẩu, máy dầm, máy đào, xe cần trục, dàn giáo, bộ và những thiết bị khác phục vụ xây dựng, ngành nước và kỹ thuật dân dụng khác (mã ngành 7730).

4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

4.1 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

| <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> | <i>Ngày miễn nhiệm</i> |
|---------------------------|----------------|----------------------|------------------------|
| Bà Trần Thị Ngọc Luyến | Chủ tịch | 16/06/2020 | - |
| Ông Nguyễn Mươi | Thành viên | 26/01/2022 | - |
| Ông Nguyễn Thanh Sử | Thành viên | 16/06/2020 | - |
| Ông Lê Minh Châu | Thành viên | 16/06/2020 | - |
| Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt | Thành viên | 16/06/2020 | - |

4.2 Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

| <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> | <i>Ngày miễn nhiệm</i> |
|-------------------------|----------------|----------------------|------------------------|
| Bà Hoàng Thị Xuân Trang | Trưởng ban | 05/11/2022 | - |
| Bà Trần Thị Thanh Tâm | Thành viên | 16/06/2020 | - |
| Bà Trần Thị Châu Giang | Thành viên | 16/06/2020 | - |

4.3 Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

| <i>Họ và tên</i> | <i>Chức vụ</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i> | <i>Ngày miễn nhiệm</i> |
|---------------------------|-------------------------|----------------------|------------------------|
| Ông Nguyễn Mươi | Giám đốc | 26/01/2022 | - |
| Ông Lê Trung Thành | Phó Giám đốc kinh doanh | 01/08/2021 | - |
| Ông Nguyễn Trần Lam | Phó Giám đốc | 19/04/2022 | - |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Kế toán trưởng | 01/01/2020 | - |

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Nguyễn Mươi – Giám đốc

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 30.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

9. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các Chính sách Kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách lưu liệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN MƯỜI

Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2024.

S. P.
Y
JUM
TUVI
HET
C.

Số: 2135/24/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đính kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh trong Thuyết minh Báo cáo tài chính như sau:

Tại thuyết minh V.17, Một phần khu đất tại 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5 (550 m²/2.495 m²) làm văn phòng công ty và được sử dụng để thực hiện làm dịch vụ cấp nước cho Tổng Công ty. Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa đã rất nỗ lực và chủ động bằng nhiều giải pháp để thực hiện di dời trụ sở về địa chỉ 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú nhưng đang vướng thủ tục pháp lý về nhà đất.

Tại thuyết minh V.17, đất đặt trụ sở Công ty tại 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. HCM được sử dụng từ năm 2015, đến thời điểm hiện tại Công ty chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đất. Trong năm, Công ty vẫn nộp tiền thuê đất theo thông báo chi cục thuế quận Tân Phú, tiền thuê đất phát sinh trong năm đã nộp là 224.769.600 đồng.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 2839-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

DVT: VND

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------|--|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 109.976.156.479 | 103.002.665.848 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | V.1 | 420.243.909 | 5.967.766.268 |
| 111 | 1. Tiền | | 420.243.909 | 3.967.766.268 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | - | 2.000.000.000 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | V.2 | 52.000.000.000 | 39.000.000.000 |
| 123 | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | | 52.000.000.000 | 39.000.000.000 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 42.327.184.889 | 40.766.698.478 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | V.3 | 38.574.015.811 | 37.644.877.579 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | V.4 | 72.213.250 | 95.295.000 |
| 136 | 3. Phải thu ngắn hạn khác | V.5 | 3.680.955.828 | 3.026.525.899 |
| 137 | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | | - | - |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | V.6 | 14.999.873.704 | 17.268.201.102 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 14.999.873.704 | 17.268.201.102 |
| 149 | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*) | | - | - |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 228.853.977 | - |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | V.7a | 104.863.636 | - |
| 153 | 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | | 123.990.341 | - |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 8.127.944.293 | 6.836.053.847 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | - | - |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 6.919.646.061 | 6.342.192.981 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | V.8 | 4.750.324.115 | 5.955.218.171 |
| 222 | - Nguyên giá | | 23.706.594.173 | 22.837.666.900 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (18.956.270.058) | (16.882.448.729) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | V.9 | 2.169.321.946 | 386.974.810 |
| 228 | - Nguyên giá | | 7.799.824.000 | 5.542.504.000 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (5.630.502.054) | (5.155.529.190) |
| 230 | III. Bất động sản đầu tư | | - | - |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | | - | - |
| 250 | V. Đầu tư tài chính dài hạn | | - | - |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | | 1.208.298.232 | 493.860.866 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | V.7b | 1.141.614.736 | 427.177.370 |
| 263 | 2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | V.6 | 66.683.496 | 66.683.496 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 118.104.100.772 | 109.838.719.695 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------|--|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 57.996.766.192 | 51.124.819.144 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 57.996.766.192 | 51.124.819.144 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | V.10 | 31.696.287.368 | 27.066.688.756 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | V.11 | 878.277.841 | 723.134.904 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | V.12 | 4.010.601.853 | 4.202.404.525 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | V.13 | 15.883.147.966 | 11.811.911.981 |
| 319 | 5. Phải trả ngắn hạn khác | V.14 | 1.931.692.123 | 4.376.348.562 |
| 322 | 6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | V.15 | 3.596.759.041 | 2.944.330.416 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | - | - |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | V.16 | 60.107.334.580 | 58.713.900.551 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | | 60.107.334.580 | 58.713.900.551 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 411b | - Cổ phiếu ưu đãi | | - | - |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | 93.553.000 | 93.553.000 |
| 415 | 3. Cổ phiếu quỹ (*) | | (27.200.000) | (27.200.000) |
| 418 | 4. Quỹ đầu tư phát triển | | 1.711.351.778 | 1.409.526.290 |
| 421 | 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 8.329.629.802 | 7.238.021.261 |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | | - | (420.640.000) |
| 421b | - LNST chưa phân phối kỳ này | | 8.329.629.802 | 7.658.661.261 |
| 430 | II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | - | - |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 118.104.100.772 | 109.838.719.695 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu



HỒ NGỌC PHỐI

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN

Giám đốc



NGUYỄN MƯỜI

303
C
I
A
C
H
M
T
CH
15

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|-----------------|-----------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | VI.1 | 171.660.601.915 | 162.112.213.059 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | - | - |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 171.660.601.915 | 162.112.213.059 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | VI.2 | 142.965.989.474 | 132.220.834.524 |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 28.694.612.441 | 29.891.378.535 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | VI.3 | 2.969.827.953 | 1.496.119.519 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | | - | - |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | | - | - |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | | - | - |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | VI.4 | 21.043.093.739 | 21.630.370.742 |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 10.621.346.655 | 9.757.127.312 |
| 31 | 11. Thu nhập khác | VI.5 | 2.195.211.382 | 1.478.719.947 |
| 32 | 12. Chi phí khác | | 1.619.658.037 | 1.256.647.259 |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | 575.553.345 | 222.072.688 |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 11.196.900.000 | 9.979.200.000 |
| 51 | 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | V.12 | 2.867.270.198 | 2.320.538.739 |
| 52 | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | - | - |
| 60 | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | 8.329.629.802 | 7.658.661.261 |
| 70 | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | VI.6 | 747 | 818 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



HỒ NGỌC PHỎI



NGUYỄN THỊ THANH TUYÊN




NGUYỄN MƯỜI

 281
 NG
 HEM
 AN V
 AN
 P.1

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|------------------|------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước thuế | | 11 196.900.000 | 9.979.200.000 |
| | 2. Điều chỉnh cho các khoản | | 14.440.320 | 2.233.595.995 |
| 02 | Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư | V.8; V.9 | 2.987.671.920 | 3.717.246.397 |
| 03 | - Các khoản dự phòng | | - | - |
| 04 | - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | | - | - |
| 05 | Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | VI.3; VI.5 | (2 973 231 600) | (1 483 650 407) |
| 06 | Chi phí lãi vay | | - | - |
| 07 | - Các khoản điều chỉnh khác | | - | - |
| 08 | 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | 11.211.340.320 | 12.212.795.995 |
| 09 | - Tăng, giảm các khoản phải thu | | (1.285.155.299) | 19.959.919.569 |
| 10 | - Tăng, giảm hàng tồn kho | | 2.268.327.398 | (4.901.088.314) |
| 11 | - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp) | | 5.463.133.854 | (12.704.702.857) |
| 12 | - Tăng, giảm chi phí trả trước | | (819.301.002) | 802.737.190 |
| 13 | - Tăng giảm chứng khoán kinh doanh | | - | - |
| 14 | - Tiền lãi vay đã trả | | - | - |
| 15 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | V.12 | (3.019.960.629) | (2.294.927.720) |
| 16 | - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | | - | - |
| 17 | - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | | (3.284.967.148) | (2.307.511.138) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | 10.533.417.494 | 10.767.222.725 |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | (2.746.130.500) | (1.268.486.959) |
| 22 | 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | 13.955.000 | - |
| 23 | 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | VII.1 | (65.000.000.000) | (44.000.000.000) |
| 24 | 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | VII.2 | 52.000.000.000 | 16.000.000.000 |
| 25 | 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | - |
| 26 | 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | - |
| 27 | 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | | 2.650.035.647 | 954.351.772 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | (13.082.139.853) | (28.314.135.187) |
| | III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 31 | 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | | - | - |
| 32 | 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | | - | - |
| 33 | 3. Tiền thu từ đi vay | | - | - |
| 34 | 4. Tiền trả nợ gốc vay | | - | - |
| 35 | 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | | - | - |
| 36 | 6. Cổ tức, lợi nhuận đã thu/(chi) cho chủ sở hữu | V.16 | (2.998.800.000) | (2.950.055.000) |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | (2.998.800.000) | (2.950.055.000) |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40) | | (5.547.522.359) | (20.496.967.462) |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | V.1 | 5.967.766.268 | 26.464.733.730 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | - | - |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | V.1 | 420.243.909 | 5.967.766.268 |

3-11
Y/C
JUN
TU
11-1
5/C

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





HÒ NGỌC PHỐI

NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN

NGUYỄN MUỘI

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (sau đây gọi là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Cấp nước Tân Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 3646/QĐ UBND ngày 26 tháng 07 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
Chi tiết: quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất (mã ngành 3600);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
Chi tiết: tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
Chi tiết: tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp (trừ giám sát thi công, khảo sát xây dựng). Xây dựng công trình cấp nước, dân dụng và công nghiệp. Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng. Thẩm tra thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác.
Chi tiết: bán buôn vật tư, phụ tùng, máy móc ngành nước (mã ngành 4659);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
Chi tiết: lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà và công trình xây dựng công trình khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (mã ngành 4322);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị.
Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đường ống (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (mã ngành 3312);

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty: 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có các yếu tố ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

6. Nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính là 304 người (tại ngày đầu năm là 301 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại ngoại tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp);
- Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho khi được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng nội dung dịch vụ chưa hoàn thành hoặc chưa được khách hàng nghiệm thu thanh toán.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.



6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 14//2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ tài chính.

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng có thời gian khấu hao ước tính như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 25 |
| Máy móc và thiết bị | 05 – 12 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 – 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 – 10 |

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm các phần mềm máy tính.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính từ 03-08 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của chủ sở hữu.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, Ban điều hành và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá (vật tư ngành nước)

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ (quản lý dịch vụ cung cấp nước sạch, gắn đồng hồ nước, thay đồng hồ nước...)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu xây dựng (doanh thu lắp đặt ống cái, di dời đồng hồ nước)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính là doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

13. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của công ty.

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Các khoản thuế Công ty tính và nộp ngân sách gồm:

Thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

*Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.***15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là cung cấp dịch vụ cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNCN MTV, trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

| Chỉ tiêu | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------------|--------------------|----------------------|
| Tiền mặt | 41.351.899 | 3.022.195 |
| Tiền gửi ngân hàng | 378.892.010 | 3.964.744.073 |
| Các khoản tương đương tiền (*) | - | 2.000.000.000 |
| Cộng | 420.243.909 | 5.967.766.268 |

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng tại các ngân hàng thương mại.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,7% - 8,5%/năm.

| Chi tiết | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Chợ Lớn | 10.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN/PGD Lê Lợi | 33.000.000.000 | 16.000.000.000 |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Nam Hoa | 9.000.000.000 | 17.000.000.000 |
| Cộng | 52.000.000.000 | 39.000.000.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| <i>Phải thu ngắn hạn của các bên liên quan</i> | <i>38.408.303.097</i> | <i>36.769.710.217</i> |
| Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV | 38.408.303.097 | 36.769.710.217 |
| <i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác</i> | <i>165.712.714</i> | <i>875.167.362</i> |
| Cộng | 38.574.015.811 | 37.644.877.579 |

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------------------|-------------------|
| <i>Trả trước cho các bên liên quan</i> | <i>-</i> | <i>-</i> |
| <i>Trả trước cho người bán khác</i> | <i>72.213.250</i> | <i>95.295.000</i> |
| - Công ty TNHH TM-ĐT-XD Hưng An | 48.285.000 | 56.295.000 |
| - Các đối tượng khác | 23.928.250 | 39.000.000 |
| Cộng | 72.213.250 | 95.295.000 |

5. Phải thu ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|----------------------|
| - Tiền thuế GTGT chưa đủ điều kiện được khấu trừ | 2.540.530.074 | 2.095.059.288 |
| - Lãi tiền gửi có kỳ hạn | 1.131.898.631 | 829.389.042 |
| - Tạm ứng | 8.467.979 | 78.757.979 |
| - Khác | 59.144 | 23.319.590 |
| Cộng | 3.680.955.828 | 3.026.525.899 |

6. Hàng tồn kho, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Hàng tồn kho | 14.999.873.704 | - | 17.268.201.102 | - |
| - Nguyên liệu, vật liệu | 14.526.011.527 | - | 16.868.864.029 | - |
| - Công cụ, dụng cụ | 68.809.957 | - | 93.687.552 | - |
| - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 405.052.220 | - | 305.649.521 | - |
| Cộng | 14.999.873.704 | - | 17.268.201.102 | - |
| Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn (*) | 66.683.496 | - | 66.683.496 | - |

(*) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn dùng để dự phòng sửa chữa hệ thống cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

7. Chi phí trả trước ngắn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------------------|--------------------|------------|
| - Chi phí bảo trì phần mềm văn phòng | 98.100.000 | - |
| - Chi phí phân bổ ngắn hạn khác | 6.763.636 | - |
| Cộng | 104.863.636 | - |

Tình hình biến động chi phí trả trước ngắn hạn:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------|--------------------|-----------------|
| Số đầu năm | - | - |
| Tăng trong năm | 4.452.543.756 | 6.205.648.098 |
| Phân bổ trong năm | (4.347.680.120) | (6.205.648.098) |
| Số cuối năm | 104.863.636 | - |

7b. Chi phí trả trước dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------------|----------------------|--------------------|
| - Chi phí phần mềm bản quyền | 720.463.054 | 81.604.939 |
| - Chi phí phân bổ dài hạn khác | 421.151.682 | 345.572.431 |
| Cộng | 1.141.614.736 | 427.177.370 |

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------|----------------------|--------------------|
| Số đầu năm | 427.177.370 | 1.229.914.560 |
| Tăng trong năm | 1.297.194.220 | 358.769.094 |
| Phân bổ trong năm | (582.756.854) | (1.161.506.284) |
| Số cuối năm | 1.141.614.736 | 427.177.370 |

A red circular stamp is located on the right side of the page. The text inside the stamp is partially visible and includes "TRÁ", "KIẾ", and "QUẢN".

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

8. Tài sản cố định hữu hình

| Chỉ tiêu | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng |
|---|------------------------|----------------------|---------------------------------|---------------------------|-----------------------|
| 1. Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 612.250.160 | 9.874.124.050 | 5.160.467.480 | 7.190.825.210 | 22.837.666.900 |
| Tăng trong năm | - | - | - | 1.307.805.000 | 1.307.805.000 |
| Mua trong năm | - | - | - | 1.307.805.000 | 1.307.805.000 |
| Giảm trong năm | - | (89.540.000) | - | (349.337.727) | (438.877.727) |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (89.540.000) | - | (349.337.727) | (438.877.727) |
| Số cuối năm | 612.250.160 | 9.784.584.050 | 5.160.467.480 | 8.149.292.483 | 23.706.594.173 |
| <i>Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i> | <i>612.250.160</i> | <i>3.235.989.050</i> | <i>5.160.467.480</i> | <i>1.799.609.793</i> | <i>10.808.317.083</i> |
| 2. Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | |
| Số đầu năm | 612.250.160 | 6.372.896.105 | 5.160.467.480 | 4.736.834.984 | 16.882.448.729 |
| Tăng trong năm | - | 1.344.247.557 | - | 1.168.451.499 | 2.512.699.056 |
| Khấu hao trong năm | - | 1.344.247.557 | - | 1.168.451.499 | 2.512.699.056 |
| Giảm trong năm | - | (89.540.000) | - | (349.337.727) | (438.877.727) |
| Số cuối năm | 612.250.160 | 7.627.603.662 | 5.160.467.480 | 5.555.948.756 | 18.956.270.058 |
| 3. Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | - | 3.501.227.945 | - | 2.453.990.226 | 5.955.218.171 |
| Số cuối năm | - | 2.156.980.388 | - | 2.593.343.727 | 4.750.324.115 |

9. Tài sản cố định vô hình

| Chỉ tiêu | Phần mềm máy tính | Tổng cộng |
|---|----------------------|----------------------|
| 1. Nguyên giá | | |
| Số dư đầu năm | 5.542.504.000 | 5.542.504.000 |
| Tăng trong năm | 2.257.320.000 | 2.257.320.000 |
| Giảm trong năm | - | - |
| Số dư cuối năm | 7.799.824.000 | 7.799.824.000 |
| <i>Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i> | <i>4.982.504.000</i> | <i>4.982.504.000</i> |
| 2. Giá trị hao mòn lũy kế | | |
| Số dư đầu năm | 5.155.529.190 | 5.155.529.190 |
| Tăng trong năm | 474.972.864 | 474.972.864 |
| - Khấu hao trong năm | 474.972.864 | 474.972.864 |
| Giảm trong năm | - | - |
| Số dư cuối năm | 5.630.502.054 | 5.630.502.054 |
| 3. Giá trị còn lại | | |
| Số đầu năm | 386.974.810 | 386.974.810 |
| Số cuối năm | 2.169.321.946 | 2.169.321.946 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

10. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| <i>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</i> | <i>17.913.858.880</i> | <i>16.263.683.085</i> |
| - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV | 17.913.858.880 | 16.263.683.085 |
| <i>Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</i> | <i>13.782.428.488</i> | <i>10.803.005.671</i> |
| - Công ty TNHH SX TM VT XD Thành Công | 2.526.241.289 | 997.019.243 |
| - Công ty CP Xây dựng thương mại K&C | 1.798.987.253 | - |
| - Các đối tượng khác | 9.457.199.946 | 9.805.986.428 |
| Cộng | 31.696.287.368 | 27.066.688.756 |

Số dư nợ phải trả người bán quá hạn đến thời điểm 31/12/2023 là 0 đồng.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|--------------------|--------------------|
| <i>Trả trước của các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Trả trước của các khách hàng khác</i> | <i>878.277.841</i> | <i>723.134.904</i> |
| - Khách hàng ứng trước tiền đồng hồ nước | 118.830.786 | 106.819.849 |
| - Khách hàng ứng trước tiền kiểm định đồng hồ nước | 28.975.000 | 34.654.000 |
| - Khách hàng ứng trước tiền các dịch vụ khác | 730.472.055 | 581.661.055 |
| Cộng | 878.277.841 | 723.134.904 |

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|-------------------------------|----------------------|----------|------------------------|-------------------------|----------------------|--------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã nộp | Phải nộp | Phải thu |
| - Thuế GTGT hàng bán nội địa | 3.013.564.960 | - | 10.537.581.186 | (10.384.307.611) | 3.166.838.535 | - |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 996.453.749 | - | 2.867.270.198 | (3.019.960.629) | 843.763.318 | - |
| - Thuế thu nhập cá nhân | 192.385.816 | - | 1.455.799.572 | (1.772.175.729) | - | 123.990.341 |
| - Thuế nhà đất, tiền thuê đất | - | - | 224.769.600 | (224.769.600) | - | - |
| - Thuế môn bài | - | - | 4.000.000 | (4.000.000) | - | - |
| Cộng | 4.202.404.525 | - | 15.089.420.556 | (15.405.213.569) | 4.010.601.853 | 123.990.341 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

75.
TY
HỮU
À TU
VI
10/

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------------|----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 11.196.900.000 | 9.979.200.000 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 2.990.781.170 | 1.623.493.697 |
| + Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN | 2.990.781.170 | 1.623.493.697 |
| Thu nhập chịu thuế | 14.187.681.170 | 11.602.693.697 |
| Chuyển lỗ các năm trước | - | - |
| Thu nhập tính thuế | 14.187.681.170 | 11.602.693.697 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất 20% | 2.837.536.234 | 2.320.538.739 |
| Thuế TNDN nộp bổ sung năm trước | 29.733.964 | - |
| Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 2.867.270.198 | 2.320.538.739 |

13. Phải trả người lao động

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
| - Phải trả người lao động | 14.957.512.046 | 10.976.484.474 |
| - Phải trả cán bộ quản lý | 925.635.920 | 835.427.507 |
| Cộng | 15.883.147.966 | 11.811.911.981 |

14. Phải trả ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|----------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | <i>525.800.197</i> | <i>1.051.600.000</i> |
| Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV | 525.800.197 | 1.051.600.000 |
| <i>Phải trả các đối tượng khác</i> | <i>1.405.891.926</i> | <i>3.324.748.562</i> |
| - Cổ tức | 7.600.000 | 7.600.000 |
| - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng | 11.383.000 | 11.383.000 |
| - Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 188.725.711 | 92.543.381 |
| - Các khoản phải trả khác | 1.198.183.215 | 3.213.222.181 |
| Cộng | 1.931.692.123 | 4.376.348.562 |

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Số đầu năm | Tăng do trích lập từ lợi nhuận | Tăng khác | Chi quỹ trong năm | Số cuối năm |
|----------------------------|----------------------|--------------------------------|--------------------|------------------------|----------------------|
| - Quỹ khen thưởng | 2.320.203.570 | 1.785.087.087 | 113.794.000 | (1.727.860.000) | 2.491.224.657 |
| - Quỹ phúc lợi | 624.126.846 | 1.785.087.086 | 500.000 | (1.304.179.548) | 1.105.534.384 |
| - Quỹ thưởng ban điều hành | - | 367.221.600 | - | (367.221.600) | - |
| Cộng | 2.944.330.416 | 3.937.395.773 | 114.294.000 | (3.399.261.148) | 3.596.759.041 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**Chi tiết xem *Phụ lục 01* đính kèm.**16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

| | Tỷ lệ | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------------|-----------------------|-----------------------|
| Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV | 65% | 32.500.000.000 | 32.500.000.000 |
| Các cổ đông khác | 35% | 17.500.000.000 | 17.500.000.000 |
| Cộng | 100% | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |

Hình thức góp vốn điều lệ như sau:

| | Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Vốn điều lệ đã góp | Vốn điều lệ còn phải góp |
|-------------|---|-----------------------|--------------------------|
| | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 | - |
| Cộng | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 | - |

16c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------|-----------------|
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | |
| - Vốn góp đầu năm | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| - Vốn góp cuối năm | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận | | |
| - Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm | 7.600.000 | 8.835.000 |
| - Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm | 2.998.800.000 | 2.948.820.000 |
| + Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước | 2.998.800.000 | 2.948.820.000 |
| - Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền | (2.998.800.000) | (2.950.055.000) |
| + Cổ tức, lợi nhuận đã thu/(chi) trên lợi nhuận năm trước | (2.998.800.000) | (2.950.055.000) |
| - Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm | 7.600.000 | 7.600.000 |

16d. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng | 5.000.000 | 5.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 5.000.000 | 5.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu) | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | 2.000 | 2.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 2.000 | 2.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 4.998.000 | 4.998.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 4.998.000 | 4.998.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

16e. Các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

16f. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 005/NQ TH-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2023 như sau:

| | | |
|---|----------|----------------------|
| • Trích thường Ban điều hành | · | 367.221.600 |
| • Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | : | 3.570.174.173 |
| • Trích quỹ đầu tư phát triển | : | 301.825.488 |
| • Chia cổ tức còn lại cho các cổ đông năm 2022 (6,0%) | · | 2.998.800.000 |
| Cộng | : | 7.238.021.261 |

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Tài sản thuê ngoài**

- Một phần khu đất tại 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5 (550 m²/2.495 m²) làm văn phòng công ty và được sử dụng để thực hiện làm dịch vụ cấp nước cho Tổng Công ty. Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa đã rất nỗ lực và chủ động bằng nhiều giải pháp để thực hiện di dời trụ sở về địa chỉ 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú nhưng đang vướng thủ tục pháp lý về nhà đất.

- Đất đặt trụ sở Công ty tại Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh được sử dụng từ năm 2015, tới thời điểm hiện tại Công ty chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đất. Trong kì, Công ty vẫn nộp tiền thuê đất theo thông báo chi cục thuế quận Tân Phú, tiền thuê đất phát sinh trong kì đã nộp là 224.769.600 đồng.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

| Chi tiết gồm: | Năm nay | Năm trước |
|---|------------------------|------------------------|
| - Doanh thu quản lý dịch vụ cung cấp nước sạch | 112.986.118.960 | 107.066.438.601 |
| - Doanh thu thay đồng hồ nước | 33.302.599.217 | 30.501.514.338 |
| - Doanh thu giảm thất thoát nước | 14.982.925.317 | 11.544.473.742 |
| - Doanh thu gắn ĐHN NĐ117 | 2.322.108.069 | 3.611.304.348 |
| - Doanh thu lắp đặt ống cái, di dời, bồi thường ĐHN | 6.239.036.111 | 6.673.430.987 |
| - Doanh thu khác | 1.827.814.241 | 2.712.841.579 |
| - Doanh thu chuyển nhượng vật tư | - | 2.209.464 |
| Cộng | 171.660.601.915 | 162.112.213.059 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2. Giá vốn hàng bán

| Chi tiết | Năm nay | Năm trước |
|---|------------------------|------------------------|
| - Giá vốn quản lý dịch vụ cung cấp nước sạch | 86.422.807.924 | 79.435.627.535 |
| - Giá vốn thay đồng hồ nước | 33.304.714.915 | 30.506.535.073 |
| - Giá vốn giảm thất thoát nước | 14.960.593.571 | 11.638.539.347 |
| - Giá vốn gắn ĐHN NĐ117 | 2.322.108.026 | 3.611.304.348 |
| - Giá vốn lắp đặt ống cái, di dời, bồi thường ĐHN | 4.865.121.314 | 4.866.721.914 |
| - Giá vốn xây lắp | 1.090.643.724 | 2.160.009.453 |
| Giá vốn chuyển nhượng vật tư | - | 2.096.854 |
| Cộng | 142.965.989.474 | 132.220.834.524 |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| Chi tiết gồm: | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------|----------------------|----------------------|
| - Lãi tiền gửi có kỳ hạn | 2.952.545.236 | 1.483.650.402 |
| - Lãi tiền gửi không kỳ hạn | 17.282.717 | 12.469.117 |
| Cộng | 2.969.827.953 | 1.496.119.519 |

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| Chi tiết gồm: | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------------|-----------------------|
| - Chi phí nhân viên quản lý | 7.264.526.319 | 6.627.792.376 |
| - Thuế, phí, lệ phí và chi phí thuê đất | 228.769.600 | 164.527.600 |
| - Trợ cấp mất việc làm | 27.370.000 | 71.133.750 |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài | 645.668.100 | 645.668.100 |
| - Chi phí bằng tiền khác | 12.876.759.720 | 14.121.248.916 |
| Cộng | 21.043.093.739 | 21.630.370.742 |

5. Thu nhập khác

| Chi tiết gồm: | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| - Thu phí đóng mở nước | 1.241.341.566 | 993.023.680 |
| - Kiểm định đồng hồ nước | 12.921.266 | 27.281.774 |
| - Thanh lý tài sản cố định | 12.686.364 | - |
| - Thu nhập khác | 928.262.186 | 458.414.493 |
| Cộng | 2.195.211.382 | 1.478.719.947 |

6. Lãi trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 8.329.629.802 | 7.658.661.261 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | - | - |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (4.594.684.238) | (3.570.174.173) |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) | (4.594.684.238) | (3.570.174.173) |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 3.734.945.564 | 4.088.487.088 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (Cp) | 4.998.000 | 4.998.000 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp) | 747 | 818 |

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước được trích theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 005/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay tạm trích theo Tờ trình số 1202/TTr-TH-KTTC ngày 05 tháng 03 năm 2024.

7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

| Chi tiết gồm: | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| - Chi phí vật liệu, đồ dùng | 46.003.905.855 | 42.594.688.028 |
| - Chi phí nhân công | 76.088.394.456 | 70.380.049.348 |
| - Chi phí khấu hao tài sản cố định | 2.987.671.920 | 3.717.246.397 |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài bằng tiền khác | 37.232.341.681 | 36.304.346.888 |
| Cộng | 162.312.313.912 | 152.996.330.661 |

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VND)

1. Tiền chi vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-------------------------|-------------------------|
| Tiền chi gửi tiết kiệm trên 03 tháng cho vay | (65.000.000.000) | (44.000.000.000) |
| Cộng | (65.000.000.000) | (44.000.000.000) |

2. Tiền thu hồi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Thu hồi tiền gửi tiết kiệm trên 03 tháng | 52.000.000.000 | 16.000.000.000 |
| Cộng | 52.000.000.000 | 16.000.000.000 |

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Công ty không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại thời điểm ngày 31/12/2023, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập từ tiền lương, thưởng của các thành viên quản lý chủ chốt trực tiếp điều hành trong năm:

| Thành viên quản lý chủ chốt | Chức vụ | Năm nay | Năm trước |
|---|-------------------------|----------------------|----------------------|
| Bà Trần Thị Ngọc Luyến | Chủ tịch HĐQT | 753.525.433 | 790.560.412 |
| Ông Phạm Khương Thảo ⁽¹⁾ | TV HĐQT kiêm Giám đốc | 14.141.132 | 335.313.525 |
| Ông Nguyễn Mười ⁽²⁾ | TV HĐQT kiêm Giám đốc | 784.629.780 | 491.993.389 |
| Lê Trung Thành ⁽³⁾ | Phó Giám đốc kinh doanh | 571.288.775 | 493.779.495 |
| Ông Trương Tấn Quốc ⁽⁴⁾ | Phó Giám đốc | 9.316.131 | 230.486.069 |
| Ông Nguyễn Trần Lam ⁽⁵⁾ | Phó Giám đốc | 539.600.624 | 242.344.319 |
| Ông Vũ Khánh Trùng Dương ⁽⁶⁾ | Trưởng Ban Kiểm soát | 30.983.359 | 472.648.553 |
| Bà Hoàng Thị Xuân Trang ⁽⁷⁾ | Trưởng Ban Kiểm soát | 480.294.733 | 41.674.962 |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Kế Toán Trưởng | 513.346.912 | 538.802.517 |
| Cộng | | 3.697.126.879 | 3.754.090.263 |

Trong đó:

⁽¹⁾ Ông Phạm Khương Thảo miễn nhiệm từ ngày 26/01/2022;

⁽²⁾ Ông Nguyễn Mười được bổ nhiệm từ ngày 26/01/2022;

⁽³⁾ Ông Lê Trung Thành được bổ nhiệm ngày 01/08/2021;

⁽⁴⁾ Ông Trương Tấn Quốc miễn nhiệm từ ngày 26/01/2022;

⁽⁵⁾ Ông Nguyễn Trần Lam được bổ nhiệm từ ngày 19/04/2022;

⁽⁶⁾ Ông Vũ Khánh Trùng Dương miễn nhiệm từ ngày 05/11/2022;

⁽⁷⁾ Bà Hoàng Thị Xuân Trang được bổ nhiệm từ ngày 05/11/2022;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thù lao của các thành viên quản lý không trực tiếp điều hành trong năm

| Thành viên quản lý chủ chốt | Chức vụ | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------|---------|--------------------|--------------------|
| Ông Nguyễn Thanh Sử | TV HĐQT | 66.000.000 | 66.000.000 |
| Ông Lê Minh Châu | TV HĐQT | 66.000.000 | 66.000.000 |
| Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt | TV HĐQT | 66.000.000 | 66.000.000 |
| Bà Trần Thị Thanh Tâm | TV BKS | 48.000.000 | 48.000.000 |
| Bà Trần Thị Châu Giang | TV BKS | 48.000.000 | 48.000.000 |
| Cộng | | 294.000.000 | 294.000.000 |

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*Các bên liên quan khác với Công ty gồm:*

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Tỷ lệ góp vốn |
|--|----------------------------|---------------|
| Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV | Chủ sở hữu | 65% |
| Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn | Công ty thuộc Tổng Công ty | |
| Công ty Cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước | Công ty thuộc Tổng Công ty | |

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với bên liên quan khác như sau:

| Bên liên quan | Giao dịch | Năm nay | Năm trước |
|--|---|-----------------|-----------------|
| | Doanh thu | 163.985.930.898 | 141.003.214.789 |
| | + Phân phối nước sạch | 112.986.118.960 | 107.066.438.601 |
| | + Giám thất thoát nước | 14.982.925.317 | 11.544.473.742 |
| Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV | + Thay, gắn đồng hồ nước | 35.624.707.286 | 34.112.818.686 |
| | + Tư vấn quản lý dự án, thi công công trình | 392.179.335 | 283.877.942 |
| | Thu nhập khác | 464.425.858 | 307.491.228 |
| | Mua vật tư ngành nước | 22.156.035.394 | 27.053.990.300 |
| | Chi phí khác | 107.808.364 | 212.030.348 |
| Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn | Mua hàng hóa và dịch vụ | 30.864.765 | 38.763.420 |
| Công ty Cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước | Mua hàng hóa và dịch vụ | 680.000 | 5.512.000 |

Ghi chú: Các giá trị giao dịch mua bán trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Số dư cuối năm của các bên liên quan :

| Bên liên quan | Khoản mục | Năm nay | Năm trước |
|--|---------------------------|----------------|----------------|
| | Phải thu khách hàng | 38.408.303.097 | 36.769.710.217 |
| | + Phân phối nước sạch | 6.031.650.436 | 7.046.478.032 |
| | + Giám thất thoát nước | 13.076.571.724 | 7.382.303.840 |
| | + Thay, gắn đồng hồ nước | 17.678.667.966 | 19.644.568.127 |
| | + Lắp đặt trụ cứu hỏa | 821.622.989 | 821.622.989 |
| | + Tư vấn quản lý dự án | 298.210.055 | 301.932.787 |
| Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV | + Phí bảo vệ môi trường | | - |
| | + Thi công công trình | | 1.241.950.000 |
| | + Phải thu khác | 501.579.927 | 330.854.442 |
| | Người mua trả tiền trước | - | - |
| | Phải trả người bán | 17.913.858.880 | 16.263.683.085 |
| | + Mua vật tư ngành nước | 17.913.858.880 | 16.161.091.812 |
| | + Phải trả người bán khác | - | 102.591.273 |
| | Phải thu khác | - | 495.558 |
| | Phải trả khác | 525.842.715 | 1.056.446.378 |

3. Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của một bên khác vào ngày 31/12/2023.

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024.

Người lập biểu


HỒ NGỌC PHỎI

Kế toán trưởng


NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN

Giám đốc

**NGUYỄN MƯỜI**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Địa chỉ: Số 215 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

| Chi tiêu | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | Cổ phiếu quỹ | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|--------------------------|---------------------------|----------------------|-----------------------|--------------|-----------------------------------|-----------------|
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Tại ngày 01/01/2022 | 50.000.000.000 | 93.553.000 | 1.146.479.898 | (27.200.000) | 5.887.426.928 | 57.100.259.826 |
| - Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | 7.658.651.261 | 7.658.651.261 |
| - Phân phối lợi nhuận | - | - | 263.046.392 | - | (6.308.066.928) | (6.045.020.536) |
| Tại ngày 31/12/2022 | 50.000.000.000 | 93.553.000 | 1.409.526.290 | (27.200.000) | 7.238.021.261 | 58.713.900.551 |
| Tại ngày 01/01/2023 | 50.000.000.000 | 93.553.000 | 1.409.526.290 | (27.200.000) | 7.238.021.261 | 58.713.900.551 |
| - Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | 8.329.629.802 | 8.329.629.802 |
| - Phân phối lợi nhuận(*) | - | - | 301.825.488 | - | (7.238.021.261) | (6.936.195.773) |
| Tại ngày 31/12/2023 | 50.000.000.000 | 93.553.000 | 1.711.351.778 | (27.200.000) | 8.329.629.802 | 60.107.334.580 |

(*) Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt chính thức việc phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết số 005/NQ-TH-DHĐCD ngày 27 tháng 04 năm 2023.

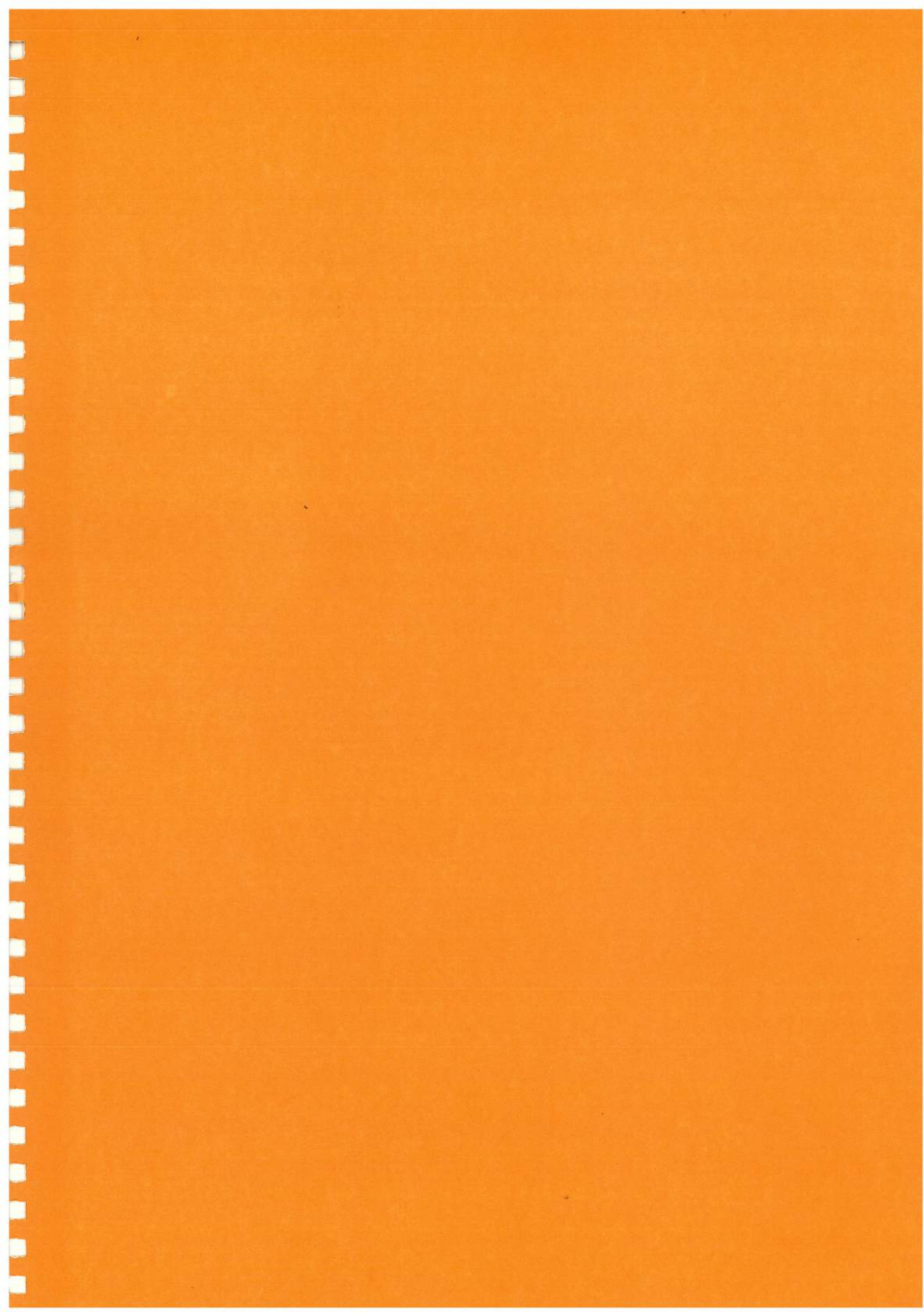
Người lập biểu

HỒ NGỌC PHÔI

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN







Số: 107/TTr-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2014 của UBND TP.Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 009/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 010/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 11/QĐ-TH-HĐQT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung như sau:

I. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2024:

Thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH 2024 | GHI CHÚ |
|----------|--|---------------------|---------------|---------|
| A | SẢN XUẤT- KINH DOANH | | | |
| 1 | Nước cung cấp theo chuẩn thu sau xử lý | 1.000m ³ | 53.500 | |
| 2 | Doanh thu tiền nước theo chuẩn thu sau xử lý | Tr.đồng | 631.033 | |
| 3 | Giá bán bình quân theo chuẩn thu sau xử lý | Đồng/m ³ | 11.795 | |
| 4 | Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ | Cái | 500 | |



| STT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH 2024 | GHI CHÚ |
|----------|--|-------------|---------------|---------|
| 5 | Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ | Cái | 27.582 | |
| 6 | Thay đồng hồ nước cỡ lớn | Cái | 02 | |
| 7 | Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch | % | 100 | |
| 8 | Tỷ lệ thất thoát nước | % | 13,50 | |
| B | TÀI CHÍNH | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 173.029 | |
| 2 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 11.813 | |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 8.852 | |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | % | 17,03 | |
| 5 | Tỷ lệ chi cổ tức | % | 6,0 | |

➤ Đầu năm 2024, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh để trình Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Tuy nhiên, do yêu cầu sản xuất kinh doanh trong năm có thể biến động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua một số chỉ tiêu cơ bản trên, đồng thời, ủy quyền Hội đồng quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2024 (nếu có) tùy thuộc tình hình thực tế của đơn vị.

II. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty đạt được như sau:

- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp : 11.196.900.000 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp : 2.867.270.198 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 8.329.629.802 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối và chia cổ tức : 8.329.629.802 đồng

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty cũng như kết quả hoạt động năm 2023, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định phân chia phần lợi nhuận đạt được của năm 2023 như sau:

- 1 Chia cổ tức 6,0% /mệnh giá cổ phiếu (36%) : 2.998.800.000 đồng
- 2 Quỹ đầu tư phát triển (4,17%) : 347.345.564 đồng
- 3 Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT (4,67%) : 388.800.000 đồng
- 4 Quỹ khen thưởng, phúc lợi (55,16%) : 4.594.684.238 đồng

➤ Giao Ban Điều hành thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định.

III. Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

Theo đề xuất của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
- Mức phí kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024: 65.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).
- Lý do chọn:
 - | Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.
 - | Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam.
 - + Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán.
 - + Có đội ngũ Kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt nhiều kinh nghiệm kiểm toán trong lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty.
 - + Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán.

➤ Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

IV. Báo cáo thù lao thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) năm 2023, kế hoạch thù lao năm 2024; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2023, Kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2024:

1. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS trong năm 2023:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Mức thù lao (đồng / tháng) | Thời gian hưởng (tháng) |
|--|------------------------|-----------------------------|----------------------------|-------------------------|
| I - Hội đồng quản trị : | | | | |
| 1 | Nguyễn Mười | Giám đốc Thành viên HĐQT | 5.500.000 | 01/2023 – 12/2023 |
| 2 | Nguyễn Thanh Sử | Thành viên HĐQT | 5.500.000 | 01/2023 – 12/2023 |
| 3 | Nguyễn Thị Kiều Nguyệt | Thành viên HĐQT | 5.500.000 | 01/2023 – 12/2023 |
| 4 | Lê Minh Châu | Thành viên HĐQT | 5.500.000 | 01/2023 – 12/2023 |
| Tổng cộng thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị trong năm 2023 : 264.000.000 đồng | | | | |

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Mức thù lao (đồng / tháng) | Thời gian hưởng (tháng) |
|---|---------------------|----------------|----------------------------|-------------------------|
| II - Ban kiểm soát : | | | | |
| 1 | Trần Thị Thanh Tâm | Thành viên BKS | 4.000.000 | 01/2023 – 12/2023 |
| 2 | Trần Thị Châu Giang | Thành viên BKS | 4.000.000 | 01/2023 – 12/2023 |
| Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2023 : 96.000.000 đồng | | | | |

2. Kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty trong năm 2023: **360.000.000 đồng**

- Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng.

3. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty: **3.110.400.000 đồng**

Trong đó :

- Mức lương Chủ tịch HĐQT : 55.146.848 đồng / tháng.
- Mức lương Giám đốc : 50.207.836 đồng / tháng.
- Mức lương Phó Giám đốc Kinh doanh : 40.591.482 đồng / tháng.
- Mức lương Phó Giám đốc Kỹ thuật : 38.506.303 đồng / tháng.
- Mức lương Trưởng BKS : 38.506.303 đồng / tháng.
- Mức lương Kế toán trưởng : 36.241.228 đồng / tháng.

4. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty: **2.592.000.000 đồng**

Tiền lương đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty sẽ được chi theo Quy chế trả lương, trả thưởng đối với Người quản lý Công ty.

➤ Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao Giám đốc Công ty điều chỉnh các số liệu về việc chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023; tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của Người quản lý chuyên trách và Người quản lý không chuyên trách theo ý kiến thẩm định (nếu có) của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty mẹ) và Sở Lao động Thương binh và Xã hội; báo cáo Hội đồng quản trị thông qua các nội dung điều chỉnh theo quy định.

V. Về việc ký kết, giao dịch Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc ký kết hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (là tổ chức có 04 đại diện vốn góp tham gia Hội đồng quản trị), như sau:

1. Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024:

– Thực hiện Nghị quyết số 005/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã triển khai ký kết Bản thỏa thuận hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch và Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên với hệ số dịch vụ năm 2024 là 0,1914.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trong trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng trên trước khi Giám đốc Công ty triển khai ký kết các phụ lục hợp đồng.

2. Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua dự thảo Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Giao Giám đốc Công ty xem xét, triển khai ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 theo đúng nội dung dự thảo đính kèm. Đồng thời, chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trong trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng trên trước khi Giám đốc Công ty triển khai ký kết các phụ lục hợp đồng.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.VT.HĐQT (P).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Ngọc Luyến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ PHÂN PHỐI NƯỚC SẠCH.

Số: _____/HD-TCT-KDDVKH

*Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng uỷ quyền dịch vụ phân phối nước sạch số: /HD-TCT-KDDVKH, ngày tháng năm giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà;

Căn cứ Bản thỏa thuận ngày tháng năm giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm , tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220431101100091 tại NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.
Theo giấy Ủy quyền: Số , ngày của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM.

Điện thoại : 39 555 840 – 38 558 563 Fax: 39 557 977

Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

Do Ông : **NGUYỄN MUỖI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Thông nhất ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng và phạm vi của hợp đồng.

1.1. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc:

- 1.1.1. Thực hiện việc giao dịch với khách hàng về dịch vụ kinh doanh nước sạch, bao gồm: Đại diện Bên A ký kết và thực hiện Hợp đồng dịch vụ cấp nước (bao gồm Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử) với khách hàng; cung cấp nước; đọc số; thu tiền.
- 1.1.2. Quản lý mạng cấp 3, ống nhánh và đồng hồ nước: quản lý hồ sơ, cập nhật hoá đồ; hoàn chỉnh mạng lưới, bảo trì, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước (bao gồm đường ống và các công trình, thiết bị trên mạng); cắt nước, mở nước,....
- 1.1.3. Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc nêu trên theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

1.2. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc được nêu tại khoản 1.1 trong phạm vi địa bàn Quận Tân Bình, Quận Tân Phú (ngoại trừ phường Phú Trung) và một phần phường 9, 10 Quận Phú Nhuận.

Điều 2: Khối lượng công việc.

- 2.1. Khối lượng công việc Bên A thuê và Bên B nhận thuê được xác định căn cứ vào doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 (Chuẩn thu 2: Là chuẩn thu được điều chỉnh hàng tháng) từ khách hàng trong phạm vi địa bàn nêu tại khoản 1.2 điều 1.
- 2.2. Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của khách hàng được xác định qua công tác thu tiền nước hàng tháng và/hoặc việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước được thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2025. Số tiền nước thu được trong 01 kỳ là tổng số tiền tương ứng với lượng nước do khách hàng tiêu thụ trong phạm vi địa bàn

nêu tại khoản 1.2 điều 1, được ghi nhận qua công tác ghi đọc chỉ số đồng hồ nước do Bên B thực hiện theo lịch đọc số được Bên B xây dựng. Lịch đọc số này được xem là phụ lục (Phụ lục 1) kèm theo hợp đồng này.

- 2.3. Định kỳ vào ngày cuối của tháng, hai bên sẽ cùng thống nhất doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của năm 2025 và tiền nước thu được của năm 2024, 2023; 2022; 2021; 2020; 2019 (tồn thu) (Có giá trị trước thuế và không bao gồm tiền thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải), để tính toán doanh thu tiền nước thu được từ khách hàng sử dụng nước trong kỳ làm cơ sở để Bên A thực hiện việc thanh toán được qui định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 2.4. Trong trường hợp Bên A có thực hiện chương trình miễn, giảm tiền nước cho khách hàng thì khối lượng công việc được xác định căn cứ vào doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 trước chương trình miễn giảm tiền nước.

Điều 3: Chất lượng công việc.

3.1 Chất lượng nước sạch cung cấp:

- 3.1.1. Chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2018/BYT được ban hành kèm Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế.
- 3.1.2. Bên A có trách nhiệm theo dõi, kiểm nghiệm chất lượng nước và định kỳ hàng tháng thông báo cho Bên B các kết quả kiểm nghiệm. Trong trường hợp chất lượng nước có biến động bất thường, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B.
- 3.1.3. Bên A có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này từ nhà máy của Bên A và/hoặc nhà máy, giếng của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua sỉ nước sạch đến vị trí đồng hồ nước tại nhà khách hàng trong điều kiện không có sự tác động của Bên B vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước tại nhà khách hàng.
- 3.1.4. Bên B có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, thông báo diễn tiến chất lượng nước sạch cung cấp, lập kế hoạch và thực hiện súc xả định kỳ, đột xuất, giải quyết các khiếu nại, phát sinh của khách hàng và địa phương liên quan đến chất lượng nước trong phạm vi khả năng giải quyết của Bên B. Mỗi khi Bên B có tác động vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước khách hàng, Bên B phải đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này.

3.2 Kết quả công việc thuê và nhận thuê:

- 3.2.1. Công việc thuê và nhận thuê được hai bên xây dựng qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Bên B được hai bên thống nhất.
- 3.2.2. Kết quả thực hiện công việc của Bên B không được thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả trung bình thực hiện năm trước đó trên địa bàn.
- 3.2.3. Nếu kết quả thực hiện công việc của Bên B thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và thấp hơn kết quả trung bình thực hiện năm trước đó thì hai bên sẽ thảo luận thống nhất điều chỉnh hệ số hợp đồng trong Điều 4 của hợp đồng này.

3.2.4 Kết quả lũy kế tỷ lệ % thực thu tiền nước/chuẩn thu 02 trong năm của Bên B phải đạt trên 99%.

Điều 4: Giá trị hợp đồng.

4.1. Giá trị Bên A thanh toán cho Bên B hàng tháng sẽ được tính:

$$GTTT = (HS_{2025} \times DT_{2025}) + (HS_{2024} \times DT_{2024}) + (HS_{2023} \times DT_{2023}) + (HS_{2022} \times DT_{2022}) + (HS_{2021} \times DT_{2021}) + (HS_{2020} \times DT_{2020}) + (HS_{2019} \times DT_{2019})$$

(Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng với thuế suất theo qui định hiện hành)

Trong đó:

- GTTT: Là giá trị thanh toán
- HS_{2025} : Hệ số dịch vụ năm 2025: 0,1914. (có thể điều chỉnh tăng)
- HS_{2024} : Hệ số dịch vụ năm 2024: 0,1914
- $HS_{2023,2022,2021,2020,2019}$: Hệ số dịch vụ năm 2023;2022;2021;2020 và 2019: 0,1822
- DT_{2025} : Là doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của năm 2025, được nêu tại khoản 2.3 điều 2.
- $DT_{2024}, DT_{2023}, DT_{2022}, DT_{2021}, DT_{2020}, DT_{2019}$: Là doanh thu tiền nước thu được từ tiền nước (tồn thu) của năm 2024, 2023; 2022; 2021; 2020 và 2019 được nêu tại khoản 2.3 điều 2.
- Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2: Là thực thu trong tháng và doanh thu tiền nước từ việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước,... được thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2025.

Vào cuối năm, 02 Bên cùng xác định lại doanh thu tiền nước và/hoặc các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước Bên B thu được (Thực thu), tính đến thời điểm 31/12/2025, để tính toán lại giá trị Hợp đồng cho phù hợp. Việc tính toán sẽ được lập thành biên bản.

4.2. Trường hợp trong tháng Bên B thu tiền nước không đạt tỷ lệ 80% của chuẩn thu 2 được nêu tại điều 5 của hợp đồng thì hai bên sẽ cùng xem xét.

- Bên B trình bày lý do thu tiền nước không đạt tỷ lệ trên (do khách quan).

+ Nếu được Bên A chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu tiền nước không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính như sau:

Giá trị thanh toán = hệ số dịch vụ x doanh thu tiền nước thu được thực tế của chuẩn thu 02.

+ Nếu Bên A không chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính theo điều 5 của hợp đồng.

Việc trình bày của Bên B và/chấp nhận hoặc không chấp nhận của Bên A/phải được thể hiện bằng văn bản.

Điều 5: Thanh toán.

- 5.1. Bên A thanh toán tiền Hợp đồng dịch vụ mỗi tháng **02 đợt** cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản.
- Đợt 1: Tạm ứng 50% (năm mươi phần trăm) giá trị Hợp đồng của tháng trước liền kề vào ngày 15 hàng tháng. Nếu ngày 15 hàng tháng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ thanh toán trước/hoặc sau ngày 15 (hồ sơ tạm ứng phải được hoàn tất trước đợt tạm ứng tối đa 10 ngày làm việc).
 - Đợt 2: Phần còn lại sẽ thanh toán sau khi Bên B đã thu được tiền nước trong tháng đạt 80% của chuẩn thu 02. Thời điểm thanh toán vào ngày 10 của tháng sau và thời hạn thanh toán không quá 10 ngày làm việc.
- 5.2. Hàng tháng, Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:
- Biên bản thống nhất khối lượng công việc (Phụ lục 2).
 - Thông báo số tiền thanh toán (Phụ lục 3)
 - Hoá đơn tài chính hợp lệ.

Điều 6: Các trường hợp ngưng cung cấp nước.

- 6.1. Bên A ngưng cung cấp nước khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- 6.1.1 Theo kế hoạch sửa chữa định kỳ, nhưng không quá 24 giờ một lần. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 07 (bảy) ngày.
 - 6.1.2 Do các sự cố lớn tại các nhà máy của Bên A và/ hoặc nguồn nước của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 02 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
 - 6.1.3 Do các sự cố lớn trên hệ thống ống truyền dẫn của Bên A. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 02 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
 - 6.1.4 Do các trường hợp bất khả kháng (như được nêu tại Điều 8 của hợp đồng này). Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 02 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.2. Trong trường hợp vì lý do ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1. Điều này làm cho khối lượng cung cấp nước sạch thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh đã xây dựng, hai bên sẽ thảo luận điều chỉnh hệ số hợp đồng nhằm đảm bảo quyền lợi của cả hai bên.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các bên.

7.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- 7.1.1 Thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 7.1.2 Đảm bảo cung cấp nguồn nước đạt tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.
- 7.1.3 Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này.
- 7.1.4 Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.

- 7.1.5 Xây dựng các tiêu chuẩn, quy định, chương trình và kế hoạch nhằm định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Bên B.
- 7.1.6 Thông qua các quy trình, thủ tục về nghiệp vụ nhằm thực hiện các nội dung công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này do Bên B xây dựng và đề xuất.
- 7.1.7 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên B các trường hợp có sự can thiệp của Bên A vào hệ thống cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước cho Bên B và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- 7.1.8 Phát hành và quản lý hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.
- 7.1.9 Được quyền ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1 điều 6 của Hợp đồng này.
- 7.1.10 Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

7.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- 7.2.1 Thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- 7.2.2 Chuyển ngay trong ngày số tiền nước thu được của khách hàng trên địa bàn vào tài khoản của Bên A như sau:

| Tài khoản Bên A | | |
|--|---------------------|--|
| Tên Tài khoản | Số Tài khoản | Mở tại |
| Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV | 6220431101100091 | NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn |
| Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV | 2011100459999 | NHTMCP Quân Đội CN Bắc Sài Gòn |
| Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV | 0461000535587 | NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Tân Bình Dương |

Sau mỗi cuối ngày làm việc Bên B phải đồng bộ dữ liệu trong trạng thái “đã nộp tiền” trên hóa đơn điện tử tiền nước lên hệ thống hóa đơn điện tử của Bên A, để khách hàng lấy được hóa đơn.

- 7.2.3 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên A các trường hợp có sự can thiệp của Bên B vào mạng lưới cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của bên thứ 3 có hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- 7.2.4 Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng.
- 7.2.5 Lập và thực hiện các kế hoạch theo nội dung được Bên A thuê thực hiện nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 7.2.6 Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

- 7.2.7 Được quyền yêu cầu Bên A giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này. Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.2.8 Được quyền yêu cầu Bên A phát hành hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.

7.3 Trách nhiệm chung của hai bên:

- 7.3.1 Phối hợp giải quyết các phát sinh từ khách hàng và địa phương nếu vụ việc phát sinh vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.3.2 Phối hợp tìm nguyên nhân và khắc phục các biểu hiện bất thường về chất lượng nước khi có phản ánh của khách hàng.
- 7.3.3 Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

Điều 8: Các trường hợp bất khả kháng.

- 8.1. Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện, hoàn cảnh được liệt kê dưới đây khi xảy ra nằm ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của ít nhất một trong hai bên và bên gặp trường hợp bất khả kháng đã làm hết trách nhiệm của mình mà vẫn không ngăn chặn được, như:
- 8.1.1. Chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, trở ngại khách quan do dịch bệnh.
- 8.1.2. Khủng bố, bạo động, phá hoại có tính chất tội phạm.
- 8.1.3. Nguồn điện cung cấp cho Bên A bị ngừng hoặc cung cấp không đảm bảo cho hoạt động sản xuất tại trạm bơm nước thô và nhà máy nước của Bên A và/hoặc các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch.
- 8.1.4. Nước thô để sản xuất nước sạch tại các nhà máy nước của Bên A và/hoặc tại các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch không đủ hoặc nguồn nước thô này có chất lượng thấp đến mức không thể xử lý được thành nước sạch đủ tiêu chuẩn như quy định.
- 8.2. Trong các trường hợp bất khả kháng được nêu trên, bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo đến bên kia trong thời gian sớm nhất và hai bên sẽ cùng hợp tác nhanh chóng khắc phục hậu quả. Nếu có thiệt hại phát sinh thì thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm của bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm giải quyết.
- 8.3. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên gặp trường hợp bất khả kháng được xem như không vi phạm đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời gian và phạm vi ảnh hưởng do trường hợp bất khả kháng gây ra.

Điều 9: Thời hạn thực hiện hợp đồng.

- 9.1. Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày **01 tháng 01 năm 2025** đến hết ngày **31 tháng 12 năm 2025**.
- 9.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới.

Điều 10: Điều khoản chung.

- 10.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 10.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.
- 10.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.
- 10.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản, mỗi bên giữ 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 1: LỊCH ĐỌC SỐ NĂM 2025 (Do Bên B xây dựng).

PHỤ LỤC 2: MẪU BIÊN BẢN THỐNG NHẤT KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỐNG NHẤT
KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC THÁNG NĂM

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm, chúng tôi gồm:

- Đại diện Bên A : Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Do Ông: Đặng Đức Hiền - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

- Đại diện Bên B : Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà.

- Do Ông/Bà: - Chức vụ:

Cùng tiến hành thống nhất khối lượng công việc Bên A thuê và Bên B nhận thuê tháng.....năm.....được xác định căn cứ vào tổng doanh thu tiền nước Bên B thu được:

- Từ chuẩn thu 02 của kỳ ...năm 2025:..... đồng (1)

- Từ tồn thu các kỳ hóa đơn trước đó của năm 2025 (tồn thu):đồng (2)

Từ số tiền nước năm 2024 (tồn thu):đồng (3)

- Từ số tiền nước năm 2023 (tồn thu):đồng (3)

- Từ số tiền nước năm 2022 (tồn thu):đồng (4)

- Từ số tiền nước năm 2021 (tồn thu):đồng (5)

- Từ số tiền nước năm 2020(tồn thu) (6)

- Từ số tiền nước năm 2019(tồn thu) (7)

- Tổng cộng: (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7) =đồng

(Đính kèm bảng tổng hợp số tiền nước thu được trong tháng)

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHỤ LỤC 3: MẪU THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CT CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số . /TB-.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN
KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC THÁNG NĂM

Kính gửi: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV

- Căn cứ hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số ngày
- Căn cứ Biên bản thống nhất khối lượng công việc tháng ... năm, ngày giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà.

Hệ số x Doanh thu tiền nước thu được (từ chuẩn thu 2) năm 2025 và tiền nước thu được của năm 2024, 2023; 2022; 2021; 2020; 2019 chưa thu được (tồn thu) (Có giá trị trước thuế và không bao gồm tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải)

Thuế giá trị gia tăng theo qui định hiện hành =đồng

Số tiền thanh toán: đồng (1)

Số tiền đã tạm ứng(Nếu có):.....(2)

Số tiền còn lại phải thanh toán:(3)=(1) – (2)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

DỰ THẢO

BẢN THỎA THUẬN

Về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch.

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số: /HĐ-TCT-KDDVKH, ngày tháng năm giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hoà;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm , tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN.

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220431101100091 tại NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.
Theo giấy Ủy quyền: Số /GUQ-TCT-KDDVKH, ngày của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM.

Điện thoại : 39 555 840 – 38 558 563 Fax: 39 557 977

Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

Do Ông : **NGUYỄN MƯỜI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Cùng thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 giữa hai bên như sau:

Điều 1. Nội dung thỏa thuận.

1.1. Về nội dung Hợp đồng:

Hai bên thống nhất Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 bao gồm các điều khoản sau:

- Đối tượng và phạm vi của Hợp đồng.
- Khối lượng công việc.
- Chất lượng công việc.
- Giá trị Hợp đồng.
- Thanh toán.
- Các trường hợp ngưng cung cấp nước.
- Quyền và nghĩa vụ của các bên.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Thời hạn thực hiện Hợp đồng
- Điều khoản chung.
- Lịch đọc số năm 2024 tại Phụ lục 1.

1.2. Về hệ số Hợp đồng:

Hai bên thống nhất hệ số Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 là: **0,1914**.

1.3. Về thời gian thực hiện Hợp đồng:

Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch có thời hạn kể từ ngày **01** tháng **01** năm **2025** đến hết ngày **31** tháng **12** năm **2025**.

Điều 2. Thực hiện thỏa thuận:

Hai bên thống nhất lập Hợp đồng mới với các nội dung đã trình bày ở trên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, nếu có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng thương thảo để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Bản thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Dịch vụ phân phối nước sạch

Số: _____/HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch,

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm , tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN-TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (sau đây gọi là Bên A)

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM.

Điện thoại : 38 291 777 – 8 291 974.

Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số _____, ngày _____ của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA (sau đây gọi là Bên B)

Trụ sở chính : Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM.

Điện thoại : 39 555 840 - 38 558 563

Fax: 39 557 977

Tài khoản số : 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **NGUYỄN MƯỜI** - Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng với nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi uỷ quyền.

1.1. Bên A uỷ quyền và cho Bên B dùng tư cách pháp nhân và con dấu của mình để nhân danh Bên A xác lập, thực hiện trên địa bàn quận Tân Bình; quận Tân Phú (ngoại trừ phường Phú Trung) và một phần phường 9, 10, quận Phú Nhuận các công việc sau:

- 1.1.1 Thực hiện việc giao dịch với khách hàng về dịch vụ kinh doanh nước sạch, bao gồm: Đại diện Bên A ký kết Hợp đồng dịch vụ cấp nước (bao gồm Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử) với khách hàng; cung cấp nước; đọc số, thu tiền; thay, nâng, dòi, đổi cỡ đồng hồ nước; cắt nước, mở nước.
- 1.1.2 Lập và thực hiện các kế hoạch phát triển khách hàng căn cứ vào năng lực cung cấp và khả năng tiêu thụ nước trên địa bàn. Thực hiện xin phép đào đường, thi công, lắp đặt đồng hồ nước.
- 1.1.3 Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, duy tu sửa chữa mạng lưới cấp nước (bao gồm: đường ống, các công trình, thiết bị trên mạng lưới cấp nước, đồng hồ nước khách hàng) và thực hiện giảm nước thất thoát, thất thu trên địa bàn, nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng an toàn, liên tục, đạt chất lượng theo đúng các quy định của Nhà nước và của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- 1.1.4 Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại của khách hàng phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc nêu trên theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

Điều 2. Thời hạn uỷ quyền.

2.1. Hợp đồng uỷ quyền này thực hiện từ ngày _____ tháng _____ năm _____ đến ngày _____ tháng _____ năm _____

2.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các Bên.

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- 3.1.1. Chịu trách nhiệm về cam kết do Bên B thực hiện trong phạm vi uỷ quyền.
- 3.1.2. Yêu cầu Bên B thông báo về việc thực hiện công việc theo uỷ quyền.

3.1.3. Yêu cầu Bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ thực hiện công việc uỷ quyền.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

3.2.1. Thực hiện công việc trong phạm vi được uỷ quyền và báo cho Bên A về việc thực hiện công việc đó.

3.2.2. Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện uỷ quyền về thời hạn, phạm vi uỷ quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi uỷ quyền.

3.2.3. Bảo quản, giữ gìn tài liệu và phương tiện được giao để thực hiện việc uỷ quyền.

3.2.4. Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện uỷ quyền.

3.2.5. Giao lại cho Bên A những lợi ích thu được trong khi thực hiện uỷ quyền.

Điều 4: Giá trị Hợp đồng.

4.1. Giá trị Hợp đồng này bằng 0

4.2. Hợp đồng này là cơ sở để triển khai các Hợp đồng trong năm 2024: Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch; Hợp đồng gắn mới đồng hồ nước; Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ; Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước; Hợp đồng thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; Hợp đồng tư vấn quản lý dự án (PMC).

Điều 5: Điều khoản chung.

5.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.

5.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi nghĩa vụ của một hoặc hai bên, sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để điều chỉnh bằng phụ lục Hợp đồng.

5.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ phán quyết có hiệu lực pháp luật của Tòa.

5.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

